

**BAN CHỈ ĐẠO TRUNG ƯƠNG  
VỀ PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI**

**ỦY BAN QUỐC GIA ỨNG PHÓ SỰ CỐ,  
THIÊN TAI VÀ TÌM KIẾM CỨU NẠN**



**SỔ TAY HƯỚNG DẪN  
XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN ỨNG PHÓ THIÊN TAI  
THEO CÁC CẤP ĐỘ RỦI RO THIÊN TAI  
( DỰ THẢO 1 LẦN 3)**



## MỤC LỤC

MỤC LỤC .....	1
CHỮ VIẾT TẮT.....	5
LỜI MỞ ĐẦU .....	6
GIỚI THIỆU VỀ SỔ TAY HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN ỨNG PHÓ THIÊN TAI THEO CÁC CẤP ĐỘ RỦI RO THIÊN TAI.....	7
1. Mục tiêu của Sổ tay hướng dẫn .....	7
2. Đối tượng áp dụng.....	7
3. Cơ sở pháp lý xây dựng Sổ tay hướng dẫn .....	7
4. Nội dung Sổ tay hướng dẫn .....	8
Kết luận .....	8
PHẦN I. THIÊN TAI, CẤP ĐỘ RỦI RO VÀ TÁC ĐỘNG.....	9
I. THIÊN TAI Ở VIỆT NAM.....	9
1. Các loại hình thiên tai .....	9
2. Phân vùng thiên tai.....	9
II. CẤP ĐỘ RỦI RO THIÊN TAI.....	10
III. TÁC ĐỘNG CỦA THIÊN TAI .....	11
1. Bão và áp thấp nhiệt đới .....	11
2. Lũ.....	11
3. Ngập lụt .....	12
4. Mưa lớn .....	13
5. Lũ quét.....	13
6. Sạt lở đất.....	14
7. Hạn hán.....	14
8. Xâm nhập mặn .....	14
9. Rét hại.....	14
10. Lốc, sét, mưa đá .....	15
11. Nắng nóng .....	15
12. Sương muối, sương mù.....	16
13. Nước dâng, gió mạnh trên biển .....	16
14. Động đất, sóng thần .....	16
PHẦN II. KHUNG PHƯƠNG ÁN ỨNG PHÓ THIÊN TAI THEO CẤP ĐỘ RRTT.....	17
I. GIỚI THIỆU CHUNG .....	17
1. Điều kiện tự nhiên và dân sinh – kinh tế - xã hội .....	17
2. Đặc điểm và tình hình thiên tai trên địa bàn.....	17

3. Sự cần thiết phải xây dựng Phương án.....	17
II. CƠ SỞ PHÁP LÝ, MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU CỦA PHƯƠNG ÁN .....	17
1. Cơ sở pháp lý.....	17
2. Mục đích.....	17
3. Yêu cầu.....	17
III. NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN.....	17
1. Mục tiêu.....	17
2. Phương châm ứng phó với thiên tai.....	17
3. Xác định các loại hình thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai trên địa bàn .....	17
4. Xây dựng phương án ứng theo các loại hình thiên tai tương ứng với cấp độ rủi ro thiên tai .....	17
IV. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM TỔ CHỨC THỰC HIỆN .....	17
V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.....	17
PHẦN III. HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG CÁC NỘI DUNG TRONG PHƯƠNG ÁN ỨNG PHÓ THIÊN TAI THEO CẤP ĐỘ RỦI RO THIÊN TAI.....	18
I. HƯỚNG DẪN VỀ NỘI DUNG PHẦN GIỚI THIỆU CHUNG.....	18
1. Điều kiện tự nhiên:.....	18
2. Đặc điểm kinh tế, xã hội: .....	18
3. Đặc điểm và tình hình thiên tai trên địa bàn.....	18
4. Sự cần thiết phải xây dựng Phương án.....	18
II. HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG NỘI DUNG CƠ SỞ PHÁP LÝ, MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU.....	19
1. Cơ sở pháp lý.....	19
2. Mục đích.....	19
3. Yêu cầu.....	20
III. HƯỚNG DẪN VỀ NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN.....	20
1. Mục tiêu.....	20
2. Phương châm ứng phó với thiên tai.....	21
3. Xác định các loại hình thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai xảy ra .....	21
4. Xây dựng phương án ứng phó đối với từng loại thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai .....	22
HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT VỀ XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN ỨNG PHÓ VỚI BÃO, ÁP THẤP NHIỆT ĐỐI.....	23
1. Khi có tin bão (ATNĐ) gần Biển Đông .....	24
2. Khi có tin bão (ATNĐ) trên biển Đông (Rủi ro thiên tai cấp 3) .....	24
3. Khi có tin bão (ATNĐ) gần bờ (Rủi ro thiên tai cấp 4).....	26

4. Tin bão khẩn cấp và bão trên đất liền (Rủi ro thiên tai cấp 4).....	27
5. Siêu bão (cấp độ rủi ro thiên tai cấp 5).....	29
6. Những điểm lưu ý khi xây dựng phương án ứng phó với bão (ATNĐ) .....	29
<b>HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT VỀ XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN ỨNG PHÓ VỚI</b>	
<b>NƯỚC BIỂN DÂNG</b> .....	33
1. Nước biển dâng từ 2-4m (rủi ro thiên tai cấp 1 và 2).....	33
2. Nước biển dâng từ 4-8m (rủi ro thiên tai cấp 3 và 4).....	35
3. Nước biển dâng trên 8m (rủi ro thiên tai cấp 5).....	35
4. Những điểm lưu ý khi xây dựng phương án ứng phó với nước biển dâng ....	36
<b>HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT VỀ XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN ỨNG PHÓ VỚI</b>	
<b>MƯA LỚN</b> .....	37
1. Khi xuất hiện mưa từ 100-500mm từ 1-4 ngày ( rủi ro thiên tai cấp 1 và 2).37	
2. Khi xuất hiện mưa từ 200-500mm từ 2-4 ngày và mưa 500mm trên 4 ngày (ruiro thiên tai cấp độ 2-3) .....	38
3. Những điểm lưu ý khi xây dựng phương án ứng phó với mưa lớn theo các vùng miền .....	39
<b>HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT VỀ XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN ỨNG PHÓ VỚI LŨ,</b>	
<b>NGẬP LỤT</b> .....	41
1. Khi có lũ ở mức báo động 2, 3 (rủi ro thiên tai cấp 1,2).....	41
2. Khi có lũ ở mức trên BĐ3 đến lũ lịch sử hoặc lũ thiết kế (rủi ro thiên tai cấp 3).....	42
3. Khi có lũ thiết kế, lũ lịch sử và trên mức lũ lịch sử (Rủi ro thiên tai cấp 4) ..43	
4. Khi lũ trên sông Hồng, sông Thái Bình vượt tần suất thiết kế (rủi ro thiên tai cấp độ 5) .....	44
5. Những điểm lưu ý khi xây dựng phương án ứng phó với lũ, ngập lụt tại các vùng miền .....	44
<b>HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT VỀ XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN ỨNG PHÓ VỚI LŨ</b>	
<b>QUÉT, SẠT LỎ ĐẤT</b> .....	46
1. Khi xảy ra lũ quét, sạt lở đất ở khu vực nằm trong vùng dự báo, cảnh báo...46	
2. Khi xảy ra lũ quét, sạt lở đất ở khu vực nằm ngoài vùng dự báo, cảnh báo.46	
3. Những lưu ý khi xây dựng phương án ứng phó với lũ quét, sạt lở đất .....	47
<b>HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT VỀ XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN ỨNG PHÓ VỚI</b>	
<b>HẠN HÁN, XÂM NHẬP MẶN</b> .....	49
1. Đối với rủi ro thiên tai cấp 1-2.....	49
2. Đối với rủi ro thiên tai cấp 3-4.....	50

HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT VỀ XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN ỨNG PHÓ VỚI LỐC, SÉT, MƯA ĐÁ.....	51
2. Đối với rủi ro cấp độ 2.....	52
HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT VỀ XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN ỨNG PHÓ VỚI NẮNG NÓNG.....	54
1. Đối với rủi ro thiên tai cấp độ 1,2.....	54
2. Đối với rủi ro thiên tai cấp độ 3.....	55
HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT VỀ XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN ỨNG PHÓ VỚI ĐỘNG ĐẤT, SÓNG THẦN.....	56
HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT VỀ XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN ỨNG PHÓ VỚI RẾT HẠI, SƯƠNG MUỐI.....	58
1. Đối với rủi ro thiên tai cấp độ 1:.....	58
2. Đối với rủi ro thiên tai cấp độ 2.....	58
HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT VỀ XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN ỨNG PHÓ THIÊN TAI CỦA CÁC BỘ, NGÀNH.....	59
1. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.....	59
2. Bộ Tài nguyên và Môi trường.....	60
3. Bộ Quốc phòng.....	60
4. Bộ Công An.....	60
5. Bộ Công thương.....	60
6. Bộ Giao thông Vận tải.....	61
7. Bộ Thông tin truyền thông.....	61
8. Bộ Giáo dục và Đào tạo.....	62
9. Bộ Y tế.....	62
10. Bộ Xây dựng.....	63
11. Bộ ngoại giao.....	63
12. Đài Tiếng nói Việt Nam, Đối với Đài Truyền hình Việt Nam.....	63
IV. RÀ SOÁT, ĐIỀU CHỈNH PHƯƠNG ÁN.....	64
V. TRÁCH NHIỆM XÂY DỰNG, PHÊ DUYỆT PHƯƠNG ÁN.....	64
VI. KẾT LUẬN.....	64
PHỤ LỤC.....	66
CÁC BẢNG BIỂU NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN ỨNG PHÓ.....	66

## CHỮ VIẾT TẮT

ASEAN	Hiệp hội các Quốc gia Đông Nam Á - Association of Southeast Asian Nations
AADMER	Hiệp định ASEAN về quản lý thảm họa và ứng phó khẩn cấp
ATNĐ	Áp thấp nhiệt đới
ĐBSH	Đồng bằng Sông Hồng
ĐBSCL	Đồng bằng Sông Cửu long
BĐKH	Biến đổi khí hậu
Bộ KH&ĐT	Bộ Kế hoạch và Đầu tư
Bộ NN&PTNT	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
Bộ TN&MT	Bộ Tài nguyên và Môi trường
ĐBSCL	Đồng bằng sông Cửu Long
CPO	Ban Quản lý Trung ương các Dự án Thủy lợi
CPMO	Ban Quản lý Dự án Trung ương (Dự án Quản lý Thiên tai WB5/VN-HAZ/WB5)
CEWAREC	Trung tâm Tư vấn Phát triển Bền vững Tài nguyên nước và Thích nghi Biến đổi Khí hậu
DBTT	Dễ bị tổn thương
IDA	Hiệp hội Phát triển Quốc tế
KTTV	Khí tượng thủy văn
NBD	Nước biển dâng
ODA	Hỗ trợ phát triển chính thức
PA	Phương án
PCTT	Phòng chống thiên tai
TKCN	Tìm kiếm cứu nạn
TOR	Điều khoản tham chiếu
TW & ĐP	Trung ương và địa phương
UBND	Ủy ban nhân dân
UNISDR	Ban thư ký Liên Hợp Quốc về Giảm nhẹ rủi ro thảm họa
UPTT	Ứng phó thiên tai
WB	Ngân hàng Thế giới
XTNĐ	Xoáy thuận nhiệt đới

## LỜI MỞ ĐẦU

Nằm trong vùng nhiệt đới gió mùa, với 3/4 diện tích lãnh thổ là đồi núi và cao nguyên, phần còn lại là vùng đồng bằng; hệ thống sông, suối dày đặc, với trên 3.200km bờ biển và vùng lãnh hải, dân số gia tăng, nền kinh tế đang phát triển, đô thị hóa nhanh chóng là thuận lợi lớn trong phát triển kinh tế - xã hội, song cũng là thách thức không nhỏ trong công tác phòng chống các loại hình thiên tai thường xuyên xuất hiện ở nước ta.

Những năm gần đây, do diễn biến bất thường của thời tiết, nhất là ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, cùng với tác động tiêu cực của quá trình phát triển kinh tế - xã hội và áp lực gia tăng về dân số, tình hình thiên tai diễn biến ngày càng phức tạp. Với sự xuất hiện của hầu hết các loại hình thiên tai, trong đó có nhiều trận thiên tai xuất hiện liên tiếp trong năm, cường độ lớn, phạm vi rộng, trái quy luật và có xu thế gia tăng cả về mức độ nguy hiểm, tính cực đoan và chu kỳ lặp lại, gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản, ảnh hưởng lớn đến phát triển kinh tế - xã hội, môi trường sinh thái.

Công tác phòng chống thiên tai thường xuyên được Đảng, Nhà nước, Chính phủ, các bộ, ngành và các cấp chính quyền địa phương quan tâm chỉ đạo tổ chức thực hiện, đã từng bước chuyển từ bị động đối phó sang chủ động phòng ngừa, kết hợp giữa giải pháp công trình và phi công trình, việc phối hợp thực hiện giữa các bộ, ngành và các địa phương đã có những chuyển biến mạnh mẽ. Qua đó đã đạt được những kết quả tích cực, từ hoàn thiện thể chế, chính sách, kiện toàn bộ máy, ứng dụng khoa học công nghệ, đến việc xây dựng và thực hiện kế hoạch, các phương án ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai, góp phần giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra. Tuy nhiên, việc triển khai ứng phó đối với các tình huống thiên tai còn chưa đáp ứng được yêu cầu, chưa sát với thực tế nhằm bảo vệ những thành quả về phát triển kinh tế - xã hội đã đạt được nhất là trước các thách thức về biến đổi khí hậu.

Trong khuôn khổ hợp phần I “Tăng cường năng lực của các tổ chức quản lý rủi ro thiên tai (DRM)” thuộc Dự án Quản lý rủi ro thiên tai (VN-Haz/WB5) do ngân hàng thế giới tài trợ, cuốn Sổ tay ***“Hướng dẫn xây dựng phương án ứng phó thiên tai theo các cấp độ rủi ro thiên tai”*** được biên soạn để hỗ trợ các bộ, ngành, địa phương và các cơ quan đơn vị xây dựng phương án ứng phó thiên tai theo các cấp độ rủi ro theo quy định tại Điều 22 Luật Phòng chống thiên tai nhằm giảm thiểu thiệt hại về người và tài sản của nhà nước, nhân dân.

Sổ tay là tài liệu tham khảo thiết thực để triển khai xây dựng phương án ứng phó đối với các loại hình thiên tai theo chức năng nhiệm vụ được phân công nhằm chủ động ứng phó có hiệu quả, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra.

# **GIỚI THIỆU VỀ SỔ TAY HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN ỨNG PHÓ THIÊN TAI THEO CÁC CẤP ĐỘ RỦI RO THIÊN TAI**

## **1. Mục tiêu của Sổ tay hướng dẫn**

Theo quy định tại điểm a, khoản 4 Điều 22, Luật Phòng chống thiên tai, Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng chống thiên tai phối hợp với Ủy ban quốc gia tìm kiếm cứu nạn (nay là Ủy ban Ứng phó sự cố thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn) hướng dẫn xây dựng phương án ứng phó thiên tai theo các cấp độ rủi ro thiên tai. Do vậy, cuốn Sổ tay hướng dẫn này được xây dựng và ban hành nhằm mục đích hướng dẫn Ban chỉ huy PCTT và TKCN các bộ, ngành, địa phương, các cơ quan, đơn vị và người dân triển khai xây dựng phương án và các biện pháp ứng phó đối với các loại hình thiên tai trên địa bàn sát với tình hình thiên tai thực tế của từng địa phương, góp phần nâng cao năng lực ứng phó thiên tai của các tổ chức, đơn vị; nâng cao khả năng phối hợp và hỗ trợ của các lực lượng và chính quyền các cấp nhằm hạn chế thiệt hại do thiên tai gây ra, đảm bảo phát triển bền vững.

## **2. Đối tượng áp dụng**

Sổ tay hướng dẫn xây dựng phương án ứng phó thiên tai theo các cấp độ rủi ro thiên tai được sử dụng đối với các đối tượng:

- Ban Chỉ huy PCTT&TKCN các bộ, ngành;
- Ban Chỉ huy PCTT&TKCN các cấp tỉnh, huyện, xã;
- Các cơ quan, tổ chức và cá nhân khác có liên quan, trực tiếp tham gia thực hiện xây dựng phương án ứng phó đối với từng ngành, lĩnh vực liên quan.

## **3. Cơ sở pháp lý xây dựng Sổ tay hướng dẫn**

Sổ tay được biên soạn dựa trên cơ sở pháp lý:

- Luật Phòng, chống thiên tai số 33/2013/QH13 ngày 19/6/2013;
- Luật Đê điều số 79/2006/QH11, ngày 29/11/2006;
- Chiến lược Quốc gia về phòng chống và giảm nhẹ thiên tai đến năm 2020;
- Nghị định số 66/2014/NĐ-CP ngày 4/7/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai;
- Quyết định số 44/2014/QĐ-TTg ngày 15/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chi tiết về cấp độ rủi ro thiên tai;
- Nghị quyết số 120/NQ-CP ngày 17/11/2017 của Chính phủ về phát triển bền vững vùng đồng bằng sông Cửu Long;
- Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 03/2/2016 của Thủ tướng Chính phủ về công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn giai đoạn 2016-2020;
- Công văn số 47/TWPCTT ngày 19/5/2015 của Ban chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai về việc định hướng xây dựng phương án ứng phó thiên tai



theo cấp độ rủi ro thiên tai;

- Tình hình thiên tai và đặc điểm thiên tai đối với các vùng miền;
- Các quy định khác về ứng phó thiên tai có liên quan.

#### **4. Nội dung Sổ tay hướng dẫn**

Phần I. Thiên tai, cấp độ rủi ro và tác động.

Phần II. Khung phương án ứng phó thiên tai theo các cấp độ rủi ro thiên tai.

Phần III. Hướng dẫn kỹ thuật xây dựng phương án theo các cấp độ rủi ro thiên tai.

**Kết luận**

# PHẦN I

## THIÊN TAI, CẤP ĐỘ RỦI RO VÀ TÁC ĐỘNG

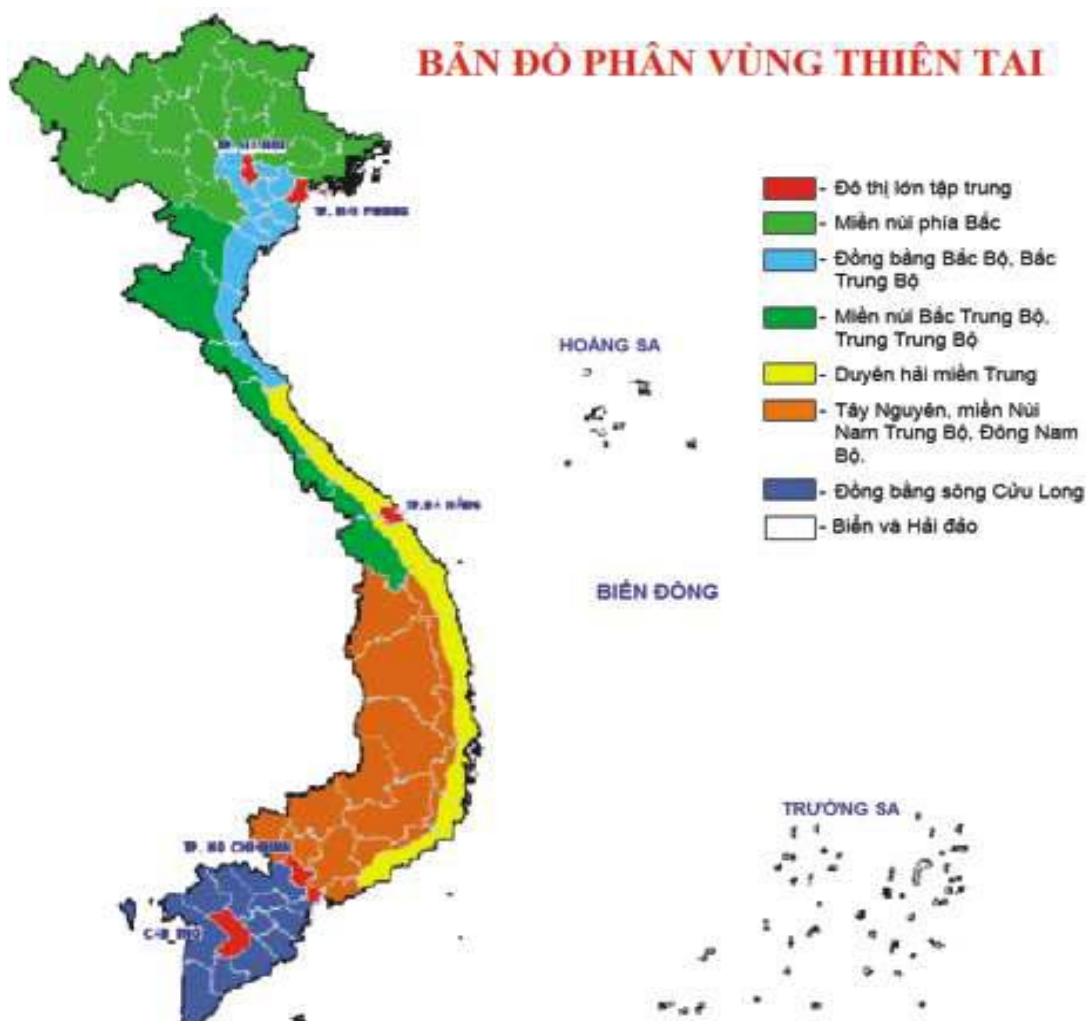
### I. THIÊN TAI Ở VIỆT NAM

#### 1. Các loại hình thiên tai

Theo quy định tại khoản 1, Điều 3, Luật phòng, chống thiên tai, các loại hình thiên tai ở Việt Nam bao gồm: bão, áp thấp nhiệt đới, lốc, sét, mưa lớn, lũ, lũ quét, ngập lụt, sạt lở đất do mưa lũ hoặc dòng chảy, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy, nước dâng, xâm nhập mặn, nắng nóng, hạn hán, rét hại, mưa đá, sương muối, động đất, sóng thần và các loại thiên tai khác.

#### 2. Phân vùng thiên tai

Do vị trí địa lý và điều kiện địa hình, địa mạo của Việt Nam, đã tạo nên những đặc điểm khí hậu riêng biệt, dẫn tới sự hình thành nhiều loại hình thiên tai khác nhau theo mùa và đặc điểm riêng của từng vùng. Trên cả nước thiên tai được phân theo các vùng như sau:



Nguồn: Tổng cục thiên tai

**Hình 1-1: Bản đồ phân vùng thiên tai ở Việt Nam**

Bảng 1-1: Vùng thiên tai và các loại hình thiên tai điển hình

TT	Vùng	Các loại hình thiên tai điển hình
1	Vùng I: Miền núi phía Bắc <sup>(15 tỉnh)</sup>	Lũ quét, sạt lở đất, rét hại, sương muối, mưa lớn, động đất.
2	Vùng II: Đồng bằng Bắc Bộ <sup>(9 tỉnh)</sup> và Bắc Trung Bộ <sup>(3 tỉnh)</sup>	Lũ, ATNĐ, bão, ngập lụt, hạn hán, xâm nhập mặn, rét hại, mưa lớn.
3	Vùng III: Miền núi Bắc Trung Bộ <sup>(3 tỉnh)</sup> , Trung Trung Bộ <sup>(4 tỉnh)</sup>	Nắng nóng, lũ quét, sạt lở đất, rét hại.
4	Vùng IV: Duyên hải miền Trung <sup>(10 tỉnh)</sup>	Lũ, ngập lụt, ATNĐ, bão, nước dâng, hạn hán, xâm nhập mặn, sạt lở đất, mưa lớn.
5	Vùng V: Đô thị lớn và khu dân cư tập trung <sup>(5 TP trực thuộc TW+14 đô thị loại 1 thuộc tỉnh)</sup>	Ngập lụt, ATNĐ, bão, lốc.
6	Vùng VI: Tây nguyên <sup>(5 tỉnh)</sup> , miền núi Nam Trung Bộ <sup>(6 tỉnh)</sup> và Đông Nam Bộ <sup>(6 tỉnh)</sup>	Nắng nóng, hạn hán, lũ quét, sạt lở đất, lũ, ngập lụt.
7	Vùng VII: Đồng Bằng sông Cửu Long <sup>(12 tỉnh)</sup>	ATNĐ, bão, lũ, ngập lụt, nước dâng, hạn hán, xâm nhập mặn, sạt lở đất, dông, lốc, sét.
8	Vùng VIII: Trên biển và hải đảo (Vùng biển 28 tỉnh từ Quảng Ninh đến Kiên Giang; 02 quần đảo Trường sa và Hoàng sa)	ATNĐ, bão, gió mạnh trên biển, nước dâng.

## II. CẤP ĐỘ RỦI RO THIÊN TAI

Cấp độ rủi ro thiên tai là sự phân định mức độ thiệt hại do thiên tai có thể gây ra về người, tài sản, môi trường, điều kiện sống và hoạt động kinh tế - xã hội. Theo Quyết định số 44/2014/QĐ-TTg ngày 15/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ, cấp độ rủi ro thiên tai được quy định theo 15 nhóm loại hình thiên tai, cụ thể như sau:

Bảng 1-2: Vùng thiên tai và các loại hình thiên tai điển hình

TT	Loại hình thiên tai	Cấp độ rủi ro thiên tai				
		1	2	3	4	5
1	Bão, ATNĐ			X	X	X
2	Lốc, sét, mưa đá	X	X			
3	Mưa lớn	X	X	X		
4	Nắng nóng	X	X	X		
5	Hạn hán	X	X	X	X	
6	Rét hại, sương muối	X	X	X		
7	Sương mù	X	X	X		
8	Lũ, ngập lụt	X	X	X	X	X
9	Lũ quét	X	X	X		
10	Sạt lở đất do mưa lũ hoặc dòng chảy	X	X			

TT	Loại hình thiên tai	Cấp độ rủi ro thiên tai				
		1	2	3	4	5
11	Xâm nhập mặn	X	X			
12	Nước dâng	X	X	X	X	X
13	Gió mạnh trên biển	X	X	X		
14	Động đất	X	X	X	X	X
15	Sóng thần			X		X

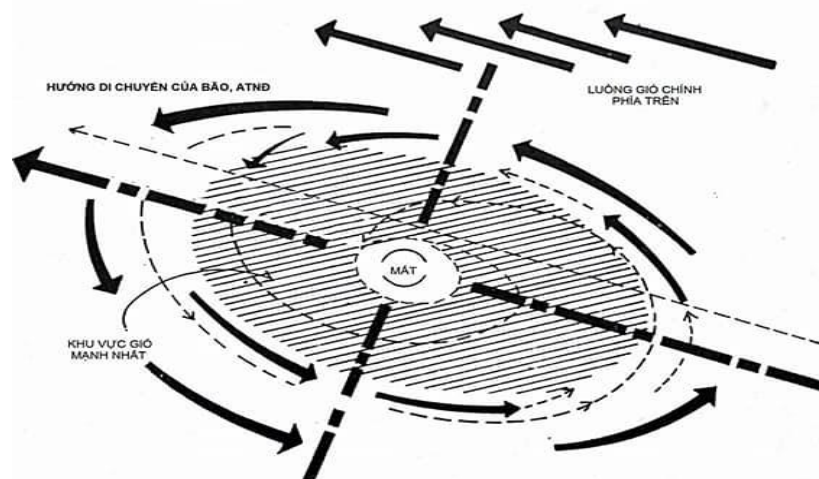
Cấp độ rủi ro thiên tai được xác định cho từng loại thiên tai và công bố cùng nội dung bản tin dự báo, cảnh báo về thiên tai; làm cơ sở cho việc phân công, phân cấp trách nhiệm và phối hợp ứng phó với thiên tai.

### III. TÁC ĐỘNG CỦA THIÊN TAI

#### 1. Bão và áp thấp nhiệt đới

Đây là một trong những loại hình thiên tai chủ yếu và nguy hiểm ở Việt Nam. Theo đánh giá, Việt Nam là một trong năm ỏ bão lớn nhất thế giới, trung bình hàng năm có từ 11-12 cơn bão, ATNĐ hoạt động trên biển Đông, trong đó có 5-6 cơn bão ảnh hưởng trực tiếp đến đất liền Việt Nam gây thiệt hại lớn về người, tài sản và cơ sở hạ tầng.

Bão, áp thấp nhiệt đới thường gây ra gió mạnh, sóng lớn trên biển kèm theo hiện tượng nước biển dâng có thể gây ngập lụt nghiêm trọng vùng ven biển. Ngoài ra bão, áp thấp nhiệt đới còn gây mưa lớn kèm theo lũ và sạt lở đất sau bão.



Cấu trúc của một cơn bão

Thiệt hại do bão, ATNĐ gây ra bao gồm:

- Thiệt hại về người (chết, mất tích, bị thương). Các mảnh vỡ bị thổi bay trong bão, nhà bị sập đổ hoặc bị nước lũ cuốn trôi có thể gây thiệt hại về sức khỏe hoặc tính mạng con người. Rủi ro về tính mạng con người cũng có thể xảy ra do thiếu lương thực, thực phẩm hoặc không được tiếp tế kịp thời;

- Thiệt hại về cơ sở hạ tầng: cơ sở hạ tầng (nhà ở, trường học, bệnh viện, trạm y

tế, giao thông, thủy lợi, thông tin liên lạc,...) bị hư hỏng, hoặc bị phá hủy do gió bão; tàu thuyền có thể bị lật hoặc hư hại; gió bão có thể làm sập, tốc mái nhà; gãy, đổ cột, đường dây điện, dây thông tin liên lạc, gây gián đoạn thông tin và mất điện. Giao thông có thể bị gián đoạn, thị trấn hoặc vùng dân cư có thể bị cô lập;

- Thiệt hại về nông nghiệp, thủy sản: gió mạnh trong bão và mưa có thể làm hoa màu, cây cối bị hư hại, lương thực, thực phẩm đã thu hoạch hoặc dự trữ bị hư hỏng; gia súc, gia cầm, thủy hải sản bị thiệt hại;

- Thiệt hại về môi trường: cây xanh bị đổ, gãy, ô nhiễm nguồn nước và phát sinh dịch bệnh sau mưa bão;

- Hoàn lưu của bão, ATNĐ có thể gây ra các loại thiên tai khác như lũ, ngập lụt, nước dâng và sạt lở đất.

## **2. Lũ**

Lũ là hiện tượng mực nước sông dâng cao trong khoảng thời gian nhất định, sau đó xuống. Đây là loại hình thiên tai chủ yếu và thường xuyên ở Việt Nam, gây hậu quả rất nặng nề. Lũ hình thành do mưa có cường độ lớn trong thời gian ngắn hoặc do sự kết hợp với các hình thái thời tiết theo mùa.

Lũ có 2 loại:

- Lũ sông: xảy ra trên các sông khi mực nước dâng cao do mưa lớn ở đầu nguồn gây ra hoặc xả lũ, sự cố hồ chứa đầu nguồn hoặc do ảnh hưởng của bão, áp thấp nhiệt đới gây mưa lớn trên diện rộng;

- Lũ ven biển: xảy ra khi bão hoặc ATNĐ kết hợp với triều cường làm mực nước biển và cửa sông dâng cao gây lũ, ngập lụt khu vực trũng thấp ven biển.



**Lũ gây ngập lụt tại tỉnh Quảng Bình, tháng 10/2010**

Thiệt hại do lũ gây ra bao gồm:

- Thiệt hại về người (chết, mất tích do đuối nước hoặc bị cuốn trôi, bị thương);

- Thiệt hại về cơ sở hạ tầng: nhà cửa, trường học, bệnh viện, trạm y tế, giao thông, thủy lợi, thông tin liên lạc và các hạ tầng khác có thể bị lũ cuốn trôi hoặc làm

sập, đổ do bị ngấm nước hoặc bị hư hỏng do các vật trôi nổi trong nước lũ va đập vào. Có thể xảy ra hiện tượng sạt lở đất và ngập úng dài ngày ở các khu vực trũng, ven sông suối;

- Thiệt hại về nông nghiệp, thủy sản: lũ làm hoa màu, cây trồng bị hư hỏng khi bị ngập trong nước; lương thực, thực phẩm đã thu hoạch hoặc dự trữ bị ướt, hư hỏng; vật nuôi gia súc, gia cầm, thủy hải sản bị chết, cuốn trôi,...

- Thiệt hại về môi trường: lũ có thể gây ô nhiễm nước mặt, nước sinh hoạt hoặc làm ngấm mặn các giếng khơi và tầng chứa nước. Ngoài ra, lũ còn làm cho môi trường bị ô nhiễm khi hệ thống nước thải theo dòng nước lũ đi vào vùng dân cư hoặc tăng mức độ lây nhiễm dịch bệnh như truyền nhiễm, tiêu chảy, sốt xuất huyết,...

### **3. Ngập lụt**

Ngập lụt là hiện tượng mặt đất bị ngập nước do ảnh hưởng của mưa lớn, lũ, triều cường, nước biển dâng. Ngập lụt thường do mưa lớn tại chỗ, lũ từ thượng nguồn kết hợp với triều cường hoặc do triều từ biển vào gây ra. Ở một số vùng thời gian ngập lụt kéo dài.

Ngập lụt tuy ít gây tổn thất về người nhưng ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, môi trường sinh thái cũng như cuộc sống của nhân dân. Ngập lụt làm ngập, hư hỏng cơ sở hạ tầng (nhà cửa, bệnh viện, trường học, các công trình giao thông, thủy lợi,...), cây cối, đồng ruộng,...ảnh hưởng đến sức khỏe, đời sống, sản xuất và sinh hoạt của người dân. Các vùng trũng thấp, khu vực thoát nước kém thường bị ngập lụt kéo dài và gây cô lập, chia cắt khi hệ thống giao thông bị ngập trong nước không đi lại được.

### **4. Mưa lớn**

Mưa lớn là hiện tượng mưa với tổng lượng mưa đạt trên 50mm trong 24 giờ, trong đó mưa với tổng lượng từ 51mm đến 100mm trong 24 giờ là mưa to, trên 100mm trong 24 giờ là mưa rất to.

Mưa lớn thường làm các mực nước sông dâng cao gây lũ, ngập lụt tại các vùng trũng thấp, tiêu thoát kém.

Mưa lớn thường ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, môi trường sinh thái cũng như cuộc sống của nhân dân. Các vùng trũng thấp, khu vực thoát nước kém thường bị ngập lụt kéo dài và gây cô lập, chia cắt khi hệ thống giao thông bị ngập trong nước không đi lại được.

### **5. Lũ quét**

Lũ quét là lũ xảy ra bất ngờ trên các lưu vực sông suối miền núi, nơi có độ dốc lớn, dòng chảy xiết, thường kèm theo đất, đá, cây cối. Lũ lên nhanh, xuống nhanh, có sức tàn phá lớn. Lũ quét thường xảy ra ở các tỉnh miền núi phía Bắc, miền núi các tỉnh Trung Bộ và Tây Nguyên. Đặc điểm nguy hiểm của lũ quét là tính bất ngờ cả về thời gian, cường độ, quy mô và vị trí xuất hiện. Khi xảy ra lũ quét thường kèm theo sạt lở

đất, đá. Lũ quét là một trong những loại hình thiên tai rất khó dự báo.

Lũ quét có thể gây ra những tác hại về người (chết, mất tích hoặc bị thương do nước cuốn trôi, vùi lấp), về cơ sở hạ tầng (nhà cửa, trường học, bệnh viện, trạm y tế, công trình giao thông, thủy lợi, thông tin liên lạc và các hạ tầng khác có thể bị cuốn trôi hoặc hư hỏng. Lũ quét thường gây chia cắt, cô lập vùng bị ảnh hưởng; hệ thống giao thông, thông tin bị chia cắt, gián đoạn), hoạt động sản xuất và môi trường sống (gây ô nhiễm môi trường, xuất hiện các dịch bệnh như tiêu chảy, sốt xuất huyết, truyền nhiễm do virus,...). Ngoài ra, nếu lũ quét xảy ra ở những khu vực sống theo kiểu tự cung, tự cấp, cơ sở vật chất nghèo nàn, thì thiệt hại do lũ quét gây ra ngày càng trở nên nghiêm trọng, có những trận lũ quét cuốn trôi cả bản, có hộ gia đình bị thiệt mạng cả nhà.

## **6. Sạt lở đất**

Sạt lở đất là hiện tượng đất bị sạt, trượt, lở đất do tác động của mưa, lũ hoặc dòng chảy. Sạt lở đất xảy ra phổ biến trên phạm vi cả nước, gây tổn thất lớn đến tính mạng, tài sản, cơ sở hạ tầng của nhà nước và nhân dân.

## **7. Hạn hán**

Hạn hán là hiện tượng thiếu nước nghiêm trọng xảy ra trong thời gian dài do không có mưa và cạn kiệt nguồn nước. Đây là loại hình thiên tai gây thiệt hại trên diện rộng và kéo dài nhiều ngày.

Hạn hán có thể gây ra những thiệt hại về sản xuất (giảm năng suất, sản lượng của các mùa vụ, cây công nghiệp, lương thực, thực phẩm và thủy hải sản; hạn hán có thể ảnh hưởng đến các vật nuôi, gia súc, gia cầm do thiếu nước cho chăn nuôi (bị chết hoặc giảm năng suất), ảnh hưởng đến thu nhập của người dân và có tác động lớn đến nền kinh tế của nơi xảy ra thiên tai, làm thiếu nguồn nước sinh hoạt, sản xuất, chăn nuôi cũng như mất vệ sinh, an toàn thực phẩm dẫn đến nguy cơ bùng phát dịch bệnh như tiêu chảy, vi rút,...

## **8. Xâm nhập mặn**

Xâm nhập mặn là hiện tượng nước mặn với nồng độ mặt bằng 40/00 xâm nhập sâu vào nội đồng khi xảy ra triều cường, nước biển dâng hoặc cạn kiệt nguồn nước. Có 3 vùng có nguy cơ xâm nhập mặn cao, đó là: các tỉnh ven biển Tây Nam bộ, các tỉnh duyên hải miền Trung và khu vực hạ lưu sông Đồng Nai. Các tỉnh ven biển Tây Nam bộ là khu vực chịu ảnh hưởng xâm nhập mặn nghiêm trọng nhất với 1,77 triệu ha đất bị nhiễm mặn, chiếm 45% diện tích.





Xâm nhập mặn tại ĐBSCL, tháng 2/2016

### **9. Rét hại**

Rét hại là dạng thời tiết đặc biệt xảy ra trong mùa đông ở miền Bắc khi nhiệt độ không khí trung bình ngày xuống dưới 13 độ C. Rét hại là loại hình thiên tai ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất và sinh hoạt của con người, cây trồng, vật nuôi đặc biệt khi xuất hiện băng tuyết. Rét hại cũng ảnh hưởng đến các hoạt động giao thông, công thương,...

### **10. Lốc, sét, mưa đá**

Lốc là luồng gió xoáy có sức gió mạnh tương đương với sức gió của bão nhưng được hình thành và tan trong thời gian ngắn, phạm vi hoạt động hẹp từ vài km<sup>2</sup> đến vài chục km<sup>2</sup>. Lốc thường kéo theo mưa rào, mưa dông và có thể có cả mưa đá kèm theo cát, bụi...

Sét là sự phóng điện đột ngột trong khí quyển biểu hiện bởi lóe sáng và tiếng nổ giòn hay rền ầm ỹ. Sự phóng điện này có thể xảy ra giữa các phần trong một đám mây, giữa các đám mây với nhau hoặc giữa đám mây với mặt đất.

Mưa đá là mưa dưới dạng cục băng hoặc hạt băng có kích thước, hình dạng khác nhau, xảy ra trong thời gian ngắn, kèm theo mưa rào, đôi khi có gió mạnh.

Lốc, sét, mưa đá đều là những loại thiên tai nguy hiểm, thường xảy ra bất ngờ, chưa thể dự báo được nên hậu quả rất khó lường gây tác hại lớn song tác hại của lốc thường nghiêm trọng hơn. Lốc có gió mạnh, tốc độ lớn lại liên tục chuyển hướng nên thường gây sự tàn phá rất khốc liệt. Sét thường gây thiệt hại về người và của.

### **11. Nắng nóng**

Nắng nóng là dạng thời tiết đặc biệt trong mùa hè, khi nhiệt độ không khí cao nhất trong ngày vượt quá 35<sup>0C</sup> và độ ẩm không khí xuống dưới 65%.

Nắng nóng là loại hình thiên tai không gây thiệt hại lớn nhưng lại ảnh hưởng đến điều kiện sống và sinh hoạt của người dân cũng như hoạt động sản xuất và chăn nuôi của con người.



## **12. Sương muối, sương mù**

Sương muối là hiện tượng hơi nước đóng băng thành các hạt nhỏ và trắng như muối ngay trên mặt đất hay bề mặt cây cỏ hoặc các vật thể khác. Sương muối thường hình thành vào những đêm đông, trời lạnh gió, quang mây trong các tháng đầu mùa đông ở miền Bắc.

Sương mù là hiện tượng mây dày đặc che phủ tầm nhìn.....

Sương muối và sương mù tuy không ảnh hưởng trực tiếp đến con người nhưng có thể ảnh hưởng đến sản xuất và đi lại của người dân, làm gián đoạn các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội.

## **13. Nước dâng, gió mạnh trên biển**

Nước dâng là hiện tượng nước biển dâng cao hơn mực nước triều bình thường.

Gió mạnh trên biển là vùng có gió xoáy mạnh cấp 6 trở lên.

Nước dâng và gió mạnh trên biển gây ảnh hưởng trực tiếp đến các hoạt động của tàu thuyền, cơ sở nuôi trồng thủy hải sản và các hoạt động sản xuất ven bờ. Khi xảy ra nước dâng, phạm vi ảnh hưởng lớn.

## **14. Động đất, sóng thần**

Động đất là sự rung động mặt đất bởi sự giải phóng đột ngột năng lượng trong vỏ trái đất dưới dạng sóng địa chấn, có thể gây ra biến dạng trên mặt đất, phá hủy nhà cửa, công trình, của cải và sinh mạng con người.... Động đất đã xảy ra ở Việt Nam song mới chỉ với cấp độ thấp.

Động đất lớn có thể gây thiệt hại trầm trọng và gây tử vong bằng nhiều cách. Động đất có thể gây ra đất lở, đất nứt, sóng thần, nước triều giả, đê vỡ, và hỏa hoạn... Tuy nhiên, trong hầu hết các trận động đất, sự chuyển động của mặt đất gây ra nhiều thiệt hại nhất. Nhiều trận động đất, đặc biệt là những trận xảy ra dưới đáy biển, có thể gây ra sóng thần, hoặc có thể vì đáy biển bị biến dạng hay vì đất lở dưới đáy biển.

Sóng thần là chuỗi sóng biển có chu kỳ dài, lan truyền với tốc độ lớn. Khi tới gần bờ, tùy theo độ sâu của biển và địa hình vùng bờ, sóng thần có thể đạt độ cao lớn tới hàng chục mét, tràn sâu vào đất liền, gây ra thảm họa lớn. Sóng thần sinh ra do hậu quả của động đất ở vùng đáy đại dương.

## **PHẦN II**

### **KHUNG PHƯƠNG ÁN ỨNG PHÓ THIÊN TAI THEO CẤP ĐỘ RRTT**

#### **I. GIỚI THIỆU CHUNG**

- 1. Điều kiện tự nhiên và dân sinh – kinh tế - xã hội**
- 2. Đặc điểm và tình hình thiên tai trên địa bàn**
- 3. Sự cần thiết phải xây dựng Phương án**
  - a) Tổng quan tình hình thiệt hại do thiên tai gây ra
  - b) Những tồn tại hạn chế trong công tác phòng chống thiên tai
  - c) Xu thế diễn biến thiên tai và thách thức trong điều kiện mới

#### **II. CƠ SỞ PHÁP LÝ, MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU CỦA PHƯƠNG ÁN**

- 1. Cơ sở pháp lý**
- 2. Mục đích**
- 3. Yêu cầu**

#### **III. NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN**

- 1. Mục tiêu**
  - a) Mục tiêu chung
  - b) Mục tiêu cụ thể
- 2. Phương châm ứng phó với thiên tai**
- 3. Xác định các loại hình thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai trên địa bàn**
- 4. Xây dựng phương án ứng theo các loại hình thiên tai tương ứng với cấp độ rủi ro thiên tai**
  - a) Xác định thời điểm ứng phó
  - b) Các biện pháp ứng phó theo các thời điểm
  - c) Nhân lực, vật tư, phương tiện ứng phó theo các thời điểm
  - d) Công tác chỉ đạo, chỉ huy ứng phó theo các thời điểm
  - đ) Công tác đảm bảo an ninh, trật tự
  - e) Công tác thông tin liên lạc
  - g) Công tác đảm bảo hậu cần (điện, lương thực, thực phẩm)

#### **IV. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **PHẦN III**

## **HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG CÁC NỘI DUNG TRONG PHƯƠNG ÁN ỨNG PHÓ THIÊN TAI THEO CẤP ĐỘ RỦI RO THIÊN TAI**

### **I. HƯỚNG DẪN VỀ NỘI DUNG PHẦN GIỚI THIỆU CHUNG**

Phần giới thiệu chung gồm các nội dung cần được đề cập:

#### **1. Điều kiện tự nhiên:**

- Vị trí địa lý, địa hình; thời tiết và các yếu tố khí tượng, thủy văn;
- Đặc điểm tự nhiên khác có liên quan;
- Đánh giá tổng hợp các đặc điểm của điều kiện tự nhiên liên quan đến công tác phòng chống thiên tai để xây dựng các giải pháp phòng chống thiên tai.

#### **2. Đặc điểm kinh tế, xã hội:**

- Nêu tổng quát đặc điểm về dân số, độ tuổi, thành phần dân tộc, phân bố dân cư, phong tục tập quán;
- Các hoạt động phát triển kinh tế bị ảnh hưởng bởi thiên tai và khả năng ứng phó;
- Các hoạt động xã hội có nguy cơ bị ảnh hưởng bởi thiên tai và khả năng ứng phó;
- Đánh giá tổng hợp các đặc điểm của điều kiện Kinh tế- xã hội liên quan đến công tác phòng chống thiên tai làm cơ sở để xây dựng các giải pháp ứng phó thiên tai.

#### **3. Đặc điểm và tình hình thiên tai trên địa bàn**

- a) Xác định các loại hình thiên tai thường xuất hiện;
- b) Phân tích từng loại thiên tai theo một số tiêu chí: Thời gian xảy ra, dấu hiệu báo trước, số lần xuất hiện, mức độ tác động, nguyên nhân gây ra thiên tai và xu hướng tăng/giảm của các loại thiên tai và mức độ nguy hiểm của các loại hình thiên tai đó, đặc biệt trong bối cảnh biến đổi khí hậu.

#### **4. Sự cần thiết phải xây dựng Phương án**

##### **a) Tổng quan tình hình thiệt hại:**

Nêu tổng quát ảnh hưởng của từng loại hình thiên tai đến hoạt động kinh tế - xã hội thông qua một số trận thiên tai điển hình hoặc thông qua các số liệu thống kê thiệt hại chính như thiệt hại về người, tài sản, cơ sở hạ tầng, hoạt động kinh tế xã hội và thiệt hại về kinh tế.

##### **b) Những tồn tại và hạn chế trong công tác phòng chống thiên tai**

Đánh giá những tồn tại, nguyên nhân và hạn chế trong công tác phòng chống thiên tai để có cơ sở đề xuất, xây dựng các phương án ứng phó phù hợp với khả năng, thực trạng của từng địa phương. Nội dung đánh giá tập trung vào các nhóm:

- Công tác chỉ đạo, chỉ huy phòng chống thiên tai;
- Cơ cấu tổ chức bộ máy phòng chống thiên tai tại địa bàn;
- Lực lượng phòng chống thiên tai trên địa bàn;
- Cơ sở hạ tầng phòng chống thiên tai; khả năng ứng phó của cơ sở hạ tầng.

c) Xu thế diễn biến thiên tai và thách thức trong điều kiện mới

- Biến đổi khí hậu, nước biển dâng (nêu những ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, nước biển dâng đến diễn biến các loại hình thiên tai trong địa bàn);
- Hoạt động phát triển kinh tế xã hội (nêu những tác động ảnh hưởng đến diễn biến của thiên tai như xây dựng cơ sở hạ tầng, nhà ở, khai thác cát sỏi, nước ngầm quá mức,...).

## **II. HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG NỘI DUNG CƠ SỞ PHÁP LÝ, MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Cơ sở pháp lý**

Nêu các căn cứ pháp lý liên quan đến xây dựng phương án ứng phó, bao gồm:

- Căn cứ Luật Phòng chống thiên tai;
- Căn cứ Nghị định số 66/2014/NĐ-CP ngày 04/7/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai;
- Căn cứ Quyết định số 44/2014/QĐ-TTg ngày 15/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chi tiết về cấp độ rủi ro thiên tai;
- Căn cứ Quyết định số 46/2014/QĐ-TTg ngày 15/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về dự báo, cảnh báo và truyền tin thiên tai;
- Căn cứ Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ và Bộ trưởng – trưởng ban về về công tác phòng chống thiên tai giai đoạn 2016-2020;
- Căn cứ Chiến lược phòng chống thiên tai quốc gia và Kế hoạch phòng chống thiên tai (nếu có);
- Căn cứ các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan của Trung ương và địa phương về công tác ứng phó thiên tai (nếu có).

### **2. Mục đích**

Khái quát mục đích của việc xây dựng phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai, cụ thể:

- Rà soát các loại hình thiên tai xảy ra trên địa bàn theo các cấp độ từ đó xây dựng phương án ứng phó theo các cấp độ rủi ro thiên tai;
- Giúp UBND, Ban chỉ huy PCTT và TKCN các cấp địa phương và các bộ, ngành có cơ sở để chủ động ứng phó, chỉ đạo, phối hợp chỉ huy các hành động, biện pháp cần thiết để phòng ngừa, ứng phó và khắc phục thiệt hại một cách hiệu quả, hạn chế thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra, đặc biệt giảm thiểu thiệt hại về người, tài sản, cơ sở hạ tầng và các công trình trọng yếu;
- Nâng cao năng lực xử lý tình huống, sự cố và chỉ huy, điều hành cũng như tăng cường trách nhiệm của các cấp, các ngành trong công tác phòng chống thiên tai;
- Nâng cao tính chủ động trong công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai.

### **3. Yêu cầu**

Nêu các yêu cầu của phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai:

- Các ngành, các cấp trong tỉnh/ngành phối hợp chỉ đạo, chỉ huy phòng ngừa, ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn (TKCN);

- Có phương án bảo vệ công trình phòng, chống thiên tai và công trình trọng điểm trên địa bàn;

- Nâng cao năng lực sơ tán, bảo vệ người và tài sản, bảo vệ sản xuất (kịp thời di dời, sơ tán dân ở khu vực xung yếu, có nguy cơ cao đến nơi tạm cư kiên cố, chắc chắn, nhất là đối với người già, người khuyết tật, trẻ em và phụ nữ mang thai), đảm bảo an ninh trật tự, giao thông, thông tin liên lạc;

- Xác định nguồn lực ứng phó thiên tai, dự trữ vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm cần thiết phục vụ công tác ứng phó thiên tai;

- Xác định công tác phòng, ứng phó thiên tai là nhiệm vụ thường xuyên, là nội dung quan trọng được lồng ghép trong nội dung các đề án, dự án và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tất cả các cấp, ngành, lĩnh vực và địa phương;

- Thường xuyên tuyên truyền, giáo dục cho mọi cán bộ, công chức, viên chức các cấp và các tầng lớp nhân dân hiểu rõ sự diễn biến khó lường về thiên tai và cách phòng tránh, ứng phó thiên tai, nâng cao cảnh giác và đề cao tinh thần trách nhiệm để chủ động chuẩn bị chu đáo về mọi mặt cho cơ quan, đơn vị, địa phương, cho bản thân gia đình và cho xã hội sẵn sàng phòng tránh, ứng phó khi thiên tai xảy ra.

### **III. HƯỚNG DẪN VỀ NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN**

Nội dung phương án gồm:

#### **1. Mục tiêu**

- Huy động các nguồn lực để chủ động ứng phó có hiệu quả trước mọi tình huống thiên tai có thể xảy ra trong phạm vi quản lý, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại về người, tài sản, tài nguyên thiên nhiên, môi trường, di sản văn hóa, cơ sở hạ tầng và các công trình trọng yếu do thiên tai gây ra, góp phần quan trọng phát triển bền vững kinh tế - xã hội của ngành và địa phương.

- Các đơn vị, địa phương trên địa bàn được phân công, chủ động xây dựng phương án ứng phó để làm cơ sở xây dựng phương án ứng phó thiên tai ở cấp cao hơn nhằm ứng phó kịp thời, đạt hiệu quả với từng tình huống cụ thể do thiên tai gây ra.

- Nêu những mục tiêu cụ thể của phương án (nếu có) như:

- + Đảm bảo an toàn về người và tài sản của nhân dân, chủ động sơ tán dân ra khỏi vùng nguy hiểm, hạn chế thấp nhất mọi rủi ro gây ra;

- + Bảo vệ các công trình quan trọng về an ninh Quốc gia, phòng, chống thiên tai, công trình trọng điểm trên địa bàn được phân công, đảm bảo các công trình giao thông, thông tin liên lạc hoạt động thông suốt;

- + .....

## 2. Phương châm ứng phó với thiên tai

Phương án ứng phó thiên tai phải thực hiện theo phương châm “Ứng phó kịp thời, khắc phục khẩn trương và hiệu quả” sử dụng phương châm “04 tại chỗ”

## 3. Xác định các loại hình thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai xảy ra

- Xác định, thống kê các loại hình thiên tai, cấp độ rủi ro thiên tai có thể xảy ra và ảnh hưởng trên địa bàn.

- Xác định các đối tượng, phạm vi chịu tác động của các loại hình thiên tai làm cơ sở để xây dựng phương án ứng phó.

Bảng 3-1: Bảng thống kê thực hiện theo mẫu sau

Loại hình thiên tai	Cấp độ rủi ro	Đối tượng bị ảnh hưởng	Phương án ứng phó
Bão, ATNĐ	3- 5	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tàu thuyền và ngư dân hoạt động trên biển;</li> <li>- Tàu thuyền và ngư dân ven bờ;</li> <li>- Cơ sở sản xuất, nuôi trồng thủy hải sản;</li> <li>- Nhà cửa, cơ sở hạ tầng, công trình phòng chống thiên tai và các công trình khác.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương án chỉ đạo chỉ huy;</li> <li>- Ứng phó trên biển;</li> <li>- Ứng phó trên đất liền (Sơ tán dân, bảo vệ các công trình,...</li> <li>- Phương án nhân lực, phương tiện,...</li> <li>- Phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông, thông tin liên lạc, hậu cần,...</li> <li>- Phương án khắc phục hậu quả.</li> </ul>
Mưa lớn, lũ	1-3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà cửa, cơ sở hạ tầng khu vực ngập lụt tại các vùng trũng thấp, nội thị, ven sông;</li> <li>- Dân cư vùng ven sông; cơ sở nuôi trồng thủy sản trên sông; phương tiện vận tải thủy;</li> <li>- Các công trình phòng chống thiên tai: Đê, kè, hồ chứa nước;</li> <li>- Hoạt động xả lũ hồ chứa.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương án chỉ đạo chỉ huy;</li> <li>- Phương án đảm bảo an toàn cho người, các công trình đê, kè, cống;</li> <li>- Phương án đảm bảo an toàn hồ chứa và vận hành xả lũ khi hồ đầy nước do mưa lớn,...</li> <li>- Phương án đảm bảo an toàn giao thông, thông tin liên lạc, hậu cần,...</li> <li>- Phương án khắc phục hậu quả.</li> </ul>
Lũ, Ngập lụt	1-5	<ul style="list-style-type: none"> <li>Nhà cửa, cơ sở hạ tầng khu vực ngập lụt:</li> <li>- Dân cư vùng lũ, ngập lụt;</li> <li>- Các công trình phòng chống thiên tai: Đê, kè, hồ chứa nước;</li> <li>- Hoạt động xả lũ hồ chứa;</li> <li>- Hoạt động giao thông,...</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương án chỉ đạo chỉ huy;</li> <li>- Phương án đảm bảo an toàn cho người, các công trình đê, kè, cống;</li> <li>- Phương án đảm bảo an toàn hồ chứa và vận hành xả lũ khi có lũ, ngập lụt;</li> <li>- Phương án đảm bảo an toàn giao thông, thông tin liên lạc, hậu cần,...</li> <li>- Phương án khắc phục hậu quả.</li> </ul>

<b>Loại hình thiên tai</b>	<b>Cấp độ rủi ro</b>	<b>Đối tượng bị ảnh hưởng</b>	<b>Phương án ứng phó</b>
Nắng nóng	1-3	- Người dân; - Vật nuôi, cây trồng; - Hoạt động sản xuất, nước sinh hoạt,...	- Phương án chỉ đạo chỉ huy; - Phương án đảm bảo an toàn cho người, gia súc và các hoạt động sản xuất.
Hạn hán, xâm nhập mặn	1-4	- Người dân; - Vật nuôi, cây trồng; - Hoạt động sản xuất, nước sinh hoạt,...	- Phương án chỉ đạo chỉ huy; - Phương án đảm bảo an toàn cho người, gia súc và các hoạt động sản xuất; - Phương án đảm bảo...
Lốc, sét, mưa đá	1-2	- Người dân; - Nhà cửa, cơ sở hạ tầng.	- Phương án chỉ đạo chỉ huy; - Phương án đảm bảo an toàn cho người, gia súc và các hoạt động sản xuất.
Sét hại, sương muối, sương mù	1-3	- Hoạt động sản xuất; - Người, vật nuôi, cây trồng; - Hoạt động giao thông.	- Phương án chỉ đạo chỉ huy; - Phương án đảm bảo an toàn cho người, gia súc và các hoạt động sản xuất, giao thông,...
Lũ quét, sạt lở đất	1-3	- Con người; - Nhà cửa, cơ sở hạ tầng.	- Phương án đảm bảo an toàn cho người, cơ sở hạ tầng, hoạt động sản xuất; - Phương án khắc phục hậu quả.
Động đất và sóng thần	1-5	- Con người; - Các công trình xây dựng, công trình phòng chống thiên tai, công trình quốc phòng, an ninh.	- Phương án chỉ đạo chỉ huy; - Phương án đảm bảo an toàn cho người, công trình; - Phương án cứu hộ cứu nạn, phòng cháy chữa cháy; - Phương án khắc phục hậu quả.
Nước biển dâng	1-5	- Con người; - Cơ sở hạ tầng.	- Phương án chỉ đạo chỉ huy; - Phương án sơ tán dân.

#### **4. Xây dựng phương án ứng phó đối với từng loại thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai**

- a) Thời điểm ứng phó
- b) Đối tượng bị ảnh hưởng theo từng thời điểm
- c) Nội dung ứng phó
- d) Những điểm cần lưu ý

**HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT VỀ XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN  
ỨNG PHÓ VỚI BÃO, ÁP THẤP NHIỆT ĐỐI**

**Bước 1: Xác định từng thời điểm ứng phó với bão, ATNĐ**

Khi có tin bão (ATNĐ) cần xác định các thời điểm ứng phó, bao gồm:

- Tin bão (ATNĐ) gần biển Đông;
- Tin bão (ATNĐ) trên biển Đông;
- Tin bão (ATNĐ) gần bờ;
- Tin bão khẩn cấp;
- Tin bão, ATNĐ trên đất liền;
- Tin cuối cùng về bão (ATNĐ).

**Bước 2: Xác định các đối tượng bị ảnh hưởng ứng với từng thời điểm**

Lập bảng xác định các đối tượng/phạm vi bị ảnh hưởng khi có các tin bão (ATNĐ) theo từng thời điểm ở bước 1

<b>Cấp độ rủi ro</b>	<b>Vị trí hoạt động của bão (ATNĐ)</b>	<b>Đối tượng bị ảnh hưởng</b>
Chưa có cấp độ rủi ro	Tin bão (ATNĐ) gần biển Đông	Tàu thuyền hoạt động trên biển.
3	Tin bão (ATNĐ) trên biển Đông (cấp 9 đến cấp 15)	- Tàu thuyền hoạt động trên biển; - Phương tiện nuôi trồng thủy hải sản ven bờ; - Khu vực bị ảnh hưởng gián tiếp: Các huyện đảo, ven biển.
4	Tin bão (ATNĐ) gần bờ (từ cấp 10 đến cấp 15)	- Tàu thuyền và ngư dân hoạt động trên biển và vùng ven bờ; - Tàu thuyền neo đậu tại bến; - Cơ sở nuôi trồng thủy hải sản ven bờ; - Cơ sở hạ tầng, công trình phòng chống thiên tai và các công trình quan trọng quốc gia,... - Dân sống ở các huyện, đảo ven biển; - Các hoạt động sản xuất nông nghiệp,...
4	Tin bão khẩn cấp (bão mạnh cấp 10-15)	- Tàu thuyền và ngư dân hoạt động trên biển, ven bờ, khu neo đậu trú tránh; - Cơ sở nuôi trồng thủy sản; - Nhà cửa, cơ sở hạ tầng, công trình phòng chống thiên tai, .... - Các hoạt động giao thông, thông tin liên lạc, điện, ...



Cấp độ rủi ro	Vị trí hoạt động của bão (ATNĐ)	Đối tượng bị ảnh hưởng
		- Dân cư sống ở khu vực nhà tạm, nhà yếu, nhà bán kiên cố phải di dời đến nơi an toàn.
4-5	Tin bão (ATNĐ) trên đất liền (bão đi sâu vào đất liền...) Siêu bão từ cấp 16 trở lên hoạt động trên vùng biển ven bờ, trên đất liền tỉnh	- Tàu thuyền và ngư dân hoạt động trên biển, ven bờ, khu neo đậu trú tránh; - Cơ sở nuôi trồng thủy sản; - Nhà cửa, cơ sở hạ tầng, công trình phòng chống thiên tai, .... - Các hoạt động giao thông, thông tin liên lạc, điện, ... - Dân cư sống ở khu vực nhà tạm, nhà yếu, nhà bán kiên cố phải di dời đến nơi an toàn; - Phương án ứng phó với hoàn lưu bão (mưa, lũ,...).

### **Bước 3: Xác định nội dung ứng phó theo các giai đoạn**

#### **1. Khi có tin bão (ATNĐ) gần Biển Đông**

Nội dung phương án tập trung vào công tác chỉ đạo, chỉ huy:

- Chỉ đạo công tác trực ban, theo dõi chặt chẽ diễn biến của bão (ATNĐ) và các thông tin, chỉ đạo từ Ban Chỉ đạo Trung ương về Phòng chống thiên tai để kịp thời triển khai khi có yêu cầu;

- Chỉ đạo công tác phòng, tránh ứng phó với bão (ATNĐ):

+ Ban hành các văn bản chỉ đạo (công điện, thông báo,...);

+ Thông tin, truyền thông tới các huyện/xã và cộng đồng để theo dõi, nắm bắt thông tin.

- Chỉ đạo công tác đảm bảo an toàn tàu thuyền:

+ Thông tin tới các tàu thuyền, phương tiện trên biển biết về thông tin và hướng di chuyển của bão (ATNĐ);

+ Quản lý tàu thuyền của địa phương: Thống kê, kiểm đếm số lượng tàu thuyền hoạt động trên biển, ven bờ và neo đậu.

#### **2. Khi có tin bão (ATNĐ) trên biển Đông (Rủi ro thiên tai cấp 3)**

Nội dung phương án ứng phó thực hiện theo phương châm 4 tại chỗ, gồm:

*a) Chỉ huy tại chỗ:*

- Chỉ đạo công tác phòng, tránh: Tiếp tục chỉ đạo bằng các công điện, thông báo, văn bản chỉ đạo các huyện, xã và các cơ quan có liên quan tổ chức phòng, tránh ứng phó với bão (ATNĐ);

- Chỉ đạo công tác đảm bảo an toàn tàu thuyền:

+ Kiểm đếm, thống kê phương tiện, tàu thuyền (hoạt động trên vùng biển bị ảnh hưởng, hoạt động ven bờ và neo đậu tại bến);

- + Hướng dẫn tàu thuyền thoát ra khỏi vùng nguy hiểm;
- + Trường hợp có tàu thuyền đang hoạt động hoặc di chuyển trú tránh vào các đảo hoặc lãnh thổ nước bạn để trú tránh bão thì phải chỉ đạo sở chuyên ngành đề nghị Cục Lãnh sự can thiệp;
- + Xác định thời điểm thích hợp để cắm biển nhằm đảm bảo an toàn về người, phương tiện của các tàu thuyền.
  - Chỉ đạo công tác đảm bảo an toàn nhà cửa, cơ sở hạ tầng và các biện pháp bảo vệ sản xuất:
  - + Hướng dẫn, kiểm tra việc chằng chống nhà cửa, phát dọn cây cối, thu hoạch mùa màng, thu dọn lồng bè trước khi bão đổ bộ vào đất liền;
  - + Rà soát, xác định các khu vực bị ảnh hưởng; xác định các hộ cần phải sơ tán nếu bão độ 6 (số hộ/số nhân khẩu), đặc biệt là dân các vùng ven biển, hải đảo, vùng trũng thấp, và chú trọng đến các đối tượng dễ bị tổn thương, người già, trẻ em, người khuyết tật,....
  - Phân công nhiệm vụ cho các cơ quan, sở ngành theo chức năng nhiệm vụ và lĩnh vực quản lý; xác định rõ vai trò chỉ huy thích hợp theo từng tình huống;
  - Trực ban 24/24h để theo dõi, nắm bắt thông tin, truyền tải thông tin và xử lý các tình huống khi xảy ra sự cố.
- b) Lực lượng, phương tiện tại chỗ*
  - Phương án huy động nguồn nhân lực ứng phó:
    - + Xác định đối tượng, số lượng cụ thể của từng lực lượng để có kế hoạch huy động, sử dụng (đội thanh niên xung kích, dân quân tự vệ, tổ dân quân tự quản, coogn an, quân đội,...);
    - + Xác định các loại phương tiện, vật tư của các huyện/xã, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đóng trên địa bàn để có thể huy động, trưng dụng trong trường hợp cần thiết (danh sách, số lượng, vị trí,...).
    - Xác định các nội dung công việc cần phải huy động lực lượng, phương tiện thực hiện:
      - + Giúp dân sơ tán lồng bè, cơ sở nuôi trồng thủy sản;
      - + Hỗ trợ sơ tán dân khu vực các huyện đảo, ven biển có khả năng bị ảnh hưởng;
      - + Giúp dân thu hoạch mùa vụ trước khi bão đổ bộ;
      - + Giúp dân chằng chống nhà cửa;
      - + Tuần tra, túc trực tại các khu vực trũng thấp, các công trình phòng chống thiên tai.
      - Sẵn sàng lực lượng cứu hộ, cứu nạn khi có các tình huống xảy ra.
  - c) Vật tư, hậu cần tại chỗ:*
    - Xác định các loại vật tư có thể trưng dụng để đối phó với bão;
    - + Vật tư dùng để xử lý sự cố các công trình, đặc biệt là các hệ thống đê biển;

+ Vật tư dùng để giúp dân chằng chống nhà cửa (bao tải, gạch, cát, dây điện....)

- Tiếp tục tuần tra, túc trực tại các điểm xung yếu trên địa bàn; Trong trường hợp phát sinh tình huống khẩn cấp thì tích cực đối phó, hỗ trợ nhân dân đối phó;

- Bổ sung, dự trữ lương thực, nhu yếu phẩm từ những người dân.

### **3. Khi có tin bão (ATNĐ) gần bờ (Rủi ro thiên tai cấp 4)**

Nội dung phương án ứng phó thực hiện theo phương châm 4 tại chỗ, gồm:

a) *Chỉ đạo, chỉ huy tại chỗ:*

- Chỉ đạo công tác phòng, tránh: Tiếp tục chỉ đạo bằng các công điện, lệnh sơ tán, cưỡng chế và văn bản khác chỉ đạo các huyện, xã và các cơ quan có liên quan tổ chức phòng, tránh ứng phó với bão (ATNĐ);

- Chỉ đạo đối với hoạt động tàu thuyền:

+ Hướng dẫn tàu thuyền thoát ra khỏi vùng nguy hiểm;

+ Cấm biển;

+ Đảm bảo an toàn cho tàu thuyền ở khu neo đậu;

+ Sơ tán dân trên lồng bè, cơ sở nuôi trồng thủy sản;

+ Di chuyển người và lồng bè, cơ sở nuôi trồng thủy sản vào khu vực an toàn;

- Chỉ đạo đối với hoạt động đảm bảo an toàn về người, tài sản, bảo vệ sản xuất:

+ Thu hoạch mùa vụ; tranh thủ tiêu nước đê ở những vùng trũng, thấp có nguy cơ bị ngập úng để đề phòng mưa lũ sau bão;

+ Chằng chống nhà cửa;

+ Sơ tán dân ở những khu vực nhà tạm, nhà bán kiên cố hoặc dân sống ở các huyện ven sông, ven biển bị ảnh hưởng trực tiếp của bão đến nơi an toàn;

- Chỉ đạo đối với hoạt động bảo vệ công trình, cơ sở hạ tầng:

+ Tuần tra canh gác đối với hệ thống đê điều, hồ đập;

+ Bố trí lực lượng tại các công trình trọng điểm, kho tàng bến bãi;

+ Bố trí lực lượng tại các bến đò, ngầm tràn, khu vực trũng thấp, khu vực bị ảnh hưởng trực tiếp của bão (ATNĐ);

- Chỉ đạo công tác sơ tán dân:

+ Ra lệnh sơ tán dân, yêu cầu nhân dân các vùng bị ảnh hưởng đi sơ tán (Số hộ dân/số nhân khẩu của các huyện/xã cần sơ tán, địa điểm sơ tán);

+ Cưỡng chế đối với các trường hợp không thực hiện sơ tán;

- Chỉ đạo cho học sinh nghỉ học, dừng các hoạt động sản xuất để tránh thiệt hại đáng tiếc;

- Chỉ đạo công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn nơi sơ tán;

- Chỉ đạo công tác đảm bảo hậu cần tại nơi sơ tán;

- Điều phối các lực lượng vũ trang, dân quân tự vệ, xung kích,... trên các địa bàn để tránh chông chéo.

*b) Nội dung lực lượng tại chỗ:*

Huy động lực lượng tại chỗ để thực hiện các công việc:

- Đảm bảo an toàn về tàu thuyền, cơ sở nuôi trồng thủy sản:
- + Neo đậu tàu thuyền tại bến;
- + Di chuyển lồng bè, cơ sở nuôi trồng thủy sản vào nơi an toàn;
- + Rà soát, kiểm tra và có biện pháp cưỡng chế đối với các cơ sở để người tại các lồng bè, cơ sở nuôi trồng thủy sản.
- Đảm bảo an toàn về người, tài sản và sản xuất:
- + Hỗ trợ dân thu hoạch vụ mùa;
- + Hỗ trợ dân chằng chống nhà cửa, các công trình;
- + Hỗ trợ dân thu dọn đồ đạc và sơ tán đến nơi an toàn;
- Đảm bảo an toàn các công trình, cơ sở hạ tầng:
- + Tổ chức tuần tra, canh gác và kiểm tra các công trình phòng chống thiên tai, các công trình, cơ sở hạ tầng khác;
- + Bố trí lực lượng chuyên ngành trực tại các vị trí trọng điểm, xung yếu;
- Lực lượng chuyên ngành: điện lực, y tế, môi trường, công thương theo chức năng nhiệm vụ của mình túc trực tại các địa bàn bị ảnh hưởng; kịp thời xử lý hoặc báo cáo để xử lý các sự cố xảy ra;
- Lực lượng công an: đảm bảo an ninh trật tự tại nơi sơ tán; đảm bảo an toàn giao thông, thông suốt khi bão (ATNĐ) đổ bộ;
- Lực lượng điện lực: đảm bảo an toàn điện lưới; khắc phục nhanh các sự cố về điện để phục vụ quá trình chỉ đạo điều hành cũng triển khai các kế hoạch khác;
- Lực lượng thông tin: Đảm bảo an toàn các cột viễn thông, thông tin liên lạc; đảm bảo thông tin liên lạc phục vụ công tác chỉ đạo điều hành;
- Tổ chức lực lượng cứu hộ cứu nạn sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ.

*c) Nội dung phương tiện, vật tư tại chỗ:*

- Huy động các phương tiện để hỗ trợ dân trong quá trình sơ tán;
- Đảm bảo hậu cần từ nguồn dự trữ của chính quyền và nhân dân tại nơi sơ tán;
- Tiếp tục bổ sung, dự trữ lương thực, nhu yếu phẩm từ những người dân;
- Đảm bảo vật tư dự trữ để xử lý khẩn cấp tại các sự cố về đê điều, hồ đập và các sự cố khác.

**4. Tin bão khẩn cấp và bão trên đất liền (Rủi ro thiên tai cấp 4)**

*a) Chỉ đạo, chỉ huy tại chỗ*

- Tiếp tục thực hiện các nội dung như đối với bão gần bờ;
- Lập Ban chỉ đạo, Ban chỉ huy tiền phương;
- Xuống hiện trường chỉ đạo, chỉ huy tại nơi bão (ATNĐ) đổ bộ;
- Chỉ đạo công tác đảm bảo an toàn tàu thuyền:

- + Năm số lượng tàu thuyền ở trên biển chưa vào nơi trú tránh, tàu thuyền đã vào trú tránh;
- + Sắp xếp, neo đậu tàu thuyền tại bến;
- + Xử lý các tình huống, sự cố trên biển, tại nơi neo đậu.
- Chỉ đạo công tác sơ tán dân:
  - + Ban hành lệnh sơ tán dân; nghỉ học; nghỉ làm,...
  - + Thực hiện các biện pháp cưỡng chế khi không thực hiện lệnh;
  - + Hỗ trợ quá trình sơ tán;
  - + Đảm bảo lương thực, nhu yếu phẩm tại nơi sơ tán.
- b) Nội dung lực lượng, phương tiện tại chỗ:*
  - Huy động lực lượng, phương tiện đề:
    - + Giúp dân sơ tán đến các công trình kiên cố (trụ sở cơ quan, trường học, trạm y tế,...) trước khi bão đổ bộ vào đất liền theo nhiệm vụ của từng đơn vị/từng vùng;
    - Đảm bảo an toàn công trình, cơ sở hạ tầng:
      - + Chằng, chống nhà cửa, bảo vệ các công trình trên cảng biển, các khu công nghiệp, các trụ ăng ten,...;
      - + Kiểm soát chặt chẽ an toàn hồ chứa nước, công trình xây dựng đang thi công, các tuyến đê sông, đê biển,...
      - + Ứng trực tại các công trình trọng điểm, có xung yếu, sự cố để sẵn sàng ứng phó.
      - Thực hiện nhiệm vụ cứu hộ - cứu nạn, sơ cứu - cấp cứu khi có yêu cầu;
      - Đảm bảo an ninh trật tự khu vực bị ảnh hưởng;
      - + Quản lý chặt chẽ các loại đối tượng;
      - + Bố trí lực lượng canh gác tại các khu vực sơ tán dân đến;
      - + Bố trí lực lượng bảo vệ tài sản, cơ sở hạ tầng ,...;
      - Đảm bảo giao thông:
        - + Khắc phục, xử lý ách tắc giao thông khi bão đổ bộ và mưa lũ;
        - + Cắm biển báo hiệu tại khu vực bị ảnh hưởng; bố trí cán bộ điều khiển giao thông; phân luồng giao thông để các phương tiện được lưu thông dễ dàng;
        - + Xử lý, khắc phục những tuyến đường bị ách tắc do sạt lở, cây cối gãy đổ hoặc bị các sự cố khác do bão gây ra;
        - + Phân công cụ thể cho các sở, ngành và các đơn vị chuyên ngành giao thông để xử lý các công việc theo nhiệm vụ;
        - Đảm bảo thông tin liên lạc:
          - + Duy trì thông tin liên lạc tại các trọng điểm xung yếu bằng hệ thống điện thoại cố định, vô tuyến cố định hiện có;
          - + Xử lý kịp thời các sự cố về viễn thông (nếu hệ thống điện thoại cố định bị sự cố thì dùng máy điện thoại di động của các mạng Vinaphone, Mobifone, Viettel,.. Nếu cả mạng cố định và mạng di động đều không liên lạc được thì dùng

các máy thông tin vô tuyến lưu động...);

+ Tăng cường giám sát mạng lưới, khi xảy ra sự cố, chỉ đạo ứng cứu, xử lý kịp thời, theo thứ tự ưu tiên;

- Đảm bảo cấp điện:

+ Kiểm tra tình hình điện năng tại các địa bàn để xử lý kịp thời tình huống sự cố về hệ thống lưới điện do bão gây ra;

+ Cấp điện khi bị sự cố, đặc biệt ưu tiên đối với các vị trí đang chỉ đạo ứng phó;

+ Xử lý các sự cố về điện;

+ Phân công trách nhiệm cho các đơn vị/doanh nghiệp để thực hiện nhiệm vụ.

- Đảm bảo vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm phục vụ phòng chống bão:

+ Thống kê vật tư, phương tiện, trang thiết bị cứu hộ, cứu nạn của các đơn vị và địa phương; Phân giao nhiệm vụ cho các đơn vị/địa phương sẵn sàng nhận nhiệm vụ khi có lệnh điều động;

+ Phân giao nhiệm vụ cho các đơn vị, địa phương bị ảnh hưởng chuẩn bị các lương thực như gạo, mì tôm, nước uống và các nhu yếu phẩm khác,... phục vụ công tác hậu cần ứng phó với bão;

+ Chỉ đạo các doanh nghiệp trong lĩnh vực thương mại xây dựng và triển khai dự trữ hàng hóa thiết yếu; chủ yếu là mì gói, lương khô, nước uống đóng chai, lương thực xăng dầu... sẵn sàng cung cấp cho các vùng chịu ảnh hưởng của bão, áp thấp nhiệt đới, mưa lũ và sự điều động của cấp trên;

+ Chuẩn bị các nhu yếu phẩm về cơ sở thuốc, hóa chất, dụng cụ y tế để sẵn sàng cung ứng khi có lệnh điều động. Phân giao nhiệm vụ cho các đơn vị trên các địa bàn sẵn sàng cung cấp khi có yêu cầu.

- Tổ chức phương án đảm bảo hậu cần từ nguồn dự trữ của chính quyền và nhân dân tại nơi sơ tán.

### **5. Siêu bão (cấp độ rủi ro thiên tai cấp 5)**

Xây dựng phương án ứng phó với bão mạnh, siêu bão đã được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Chỉ đạo trung ương PCTT hướng dẫn.

### **6. Những điểm lưu ý khi xây dựng phương án ứng phó với bão (ATNĐ)**

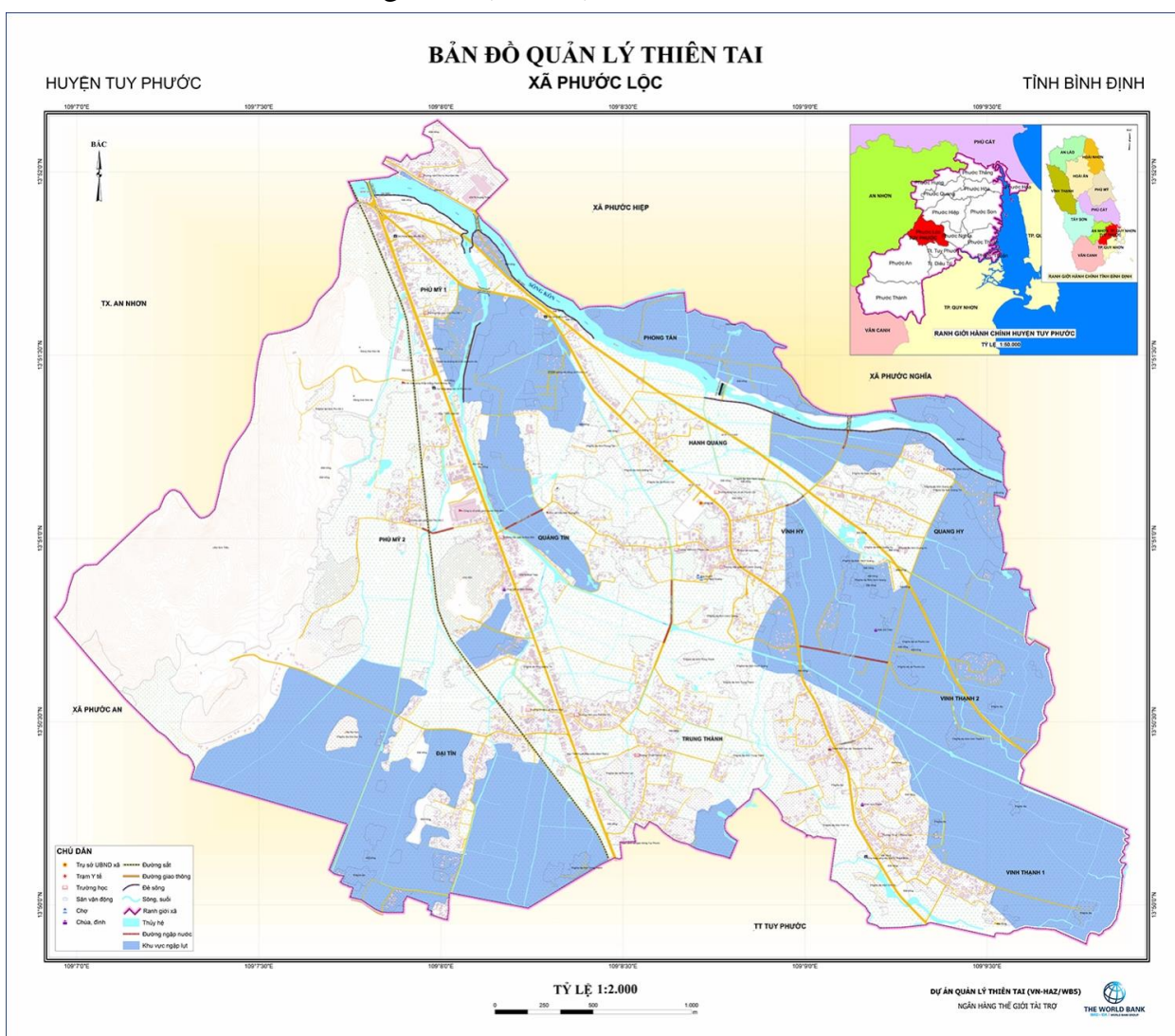
a) Khi xây dựng phương án ứng phó với bão (ATNĐ) cần được thể hiện trên bản đồ hoặc bản sơ họa (hay là bản đồ tác chiến). Bản đồ hoặc bản sơ họa được treo tại các ban chỉ huy PCTT và TKCN các cấp để có thể theo dõi được dễ dàng.

Bản đồ hoặc bản sơ họa cần thể hiện các nội dung sau:

- Xác định danh sách các cơ quan chỉ huy, tên, điện thoại các đồng chí phụ trách các lĩnh vực;

- Khoanh vùng hoặc tô màu các khu vực bị ảnh hưởng trực tiếp, các khu vực bị ảnh hưởng gián tiếp theo các màu khác nhau;

- Xác định vị trí các khu neo đậu tàu thuyền, các khu trú tránh bão an toàn;
- Xác định các vùng dự kiến phải sơ tán (số lượng/số nhân khẩu cần sơ tán);
- Xác định các địa điểm, vị trí sơ tán đến;
- Xác định vị trí trọng điểm, xung yếu của các công trình, cơ sở hạ tầng quan trọng cần phải được bảo vệ;
- Xác định vị trí, địa điểm các nguồn lực sẽ được huy động (số lượng phương tiện, vật tư, lương thực, nhu yếu phẩm; vị trí tập kết các nguồn lực này tại đâu?);
- Xác định các tuyến đường huyết mạch giữa các thôn/xã và giữa các huyện để thuận tiện trong quá trình chỉ đạo, di chuyển;
- Thể hiện các nội dung khác (nếu có).



Nguồn: Tổng cục thiên tai

**Bản đồ rủi ro thiên tai xã Phước Lộc, huyện Tuy Phước – tỉnh Bình Định**

*b) Đối với khu vực Trung du Bắc Bộ và miền núi phía Bắc và Tây Nguyên*

Đây là khu vực không bị ảnh hưởng trực tiếp của bão (ATNĐ), chỉ ảnh hưởng khi bão đổ bộ và đi sâu vào đất liền hoặc do hoàn lưu của bão (ATNĐ) gây ra.

Do vậy, nội dung các công việc trong phương án ứng phó được xác định như đối với trường hợp bão gần bờ, trong đó nội dung đảm bảo an toàn về người, tài sản, cơ sở hạ tầng phòng chống thiên tai, đảm bảo sản xuất được nêu cụ thể và nhấn mạnh hơn, gồm:

- Đảm bảo an toàn về người, tài sản:
  - + Cho học sinh nghỉ học;
  - + Sơ tán dân đến nơi an toàn;
  - + Kiểm tra, kiểm soát các bến đò ngang, hầm lò, khu vực trũng thấp; không cho người qua lại các bến đò ngang, khu vực trũng thấp khi mực nước dâng cao.
- Đảm bảo về sản xuất:
  - + Sớm thu hoạch mùa vụ;
  - + Dừng gieo trồng, gieo cấy khi có bão (ATNĐ);
- Đảm bảo an toàn về tài sản, cơ sở hạ tầng, công trình phòng chống thiên tai:
  - + Chằng chống nhà cửa;
  - + Tuần tra, canh gác tại các công trình trọng điểm, các công trình xung yếu, trọng điểm;
  - + Vận hành hợp lý các công trình hồ chứa thủy lợi, thủy điện để đón lũ khi có mưa bão;

- Sẵn sàng phương án để ứng phó với mưa lớn, lũ và sạt lở đất xảy ra.

#### *c) Đối với khu vực đồng bằng Bắc Bộ và miền Trung*

- Đây là khu vực chịu tác động trực tiếp của tất cả các thời điểm ứng phó với bão. Đặc điểm các cơn bão vào khu vực này đều rất mạnh, thời gian duy trì gió mạnh kéo dài, đổ bộ tập trung vào cùng một vị trí trong một thời gian rất ngắn và đặc biệt hầu hết các cơn bão đều đổ bộ trùng với triều cường nên thường gây thiệt hại lớn đối với các công trình hạ tầng. Do vậy khi xây dựng phương án ứng phó cần xây dựng cho các thời điểm như hướng dẫn nêu trên, đồng thời chú trọng đến việc đảm bảo an toàn cho các công trình như hệ thống đê biển; các công trình phòng chống thiên tai,...

- Bão (ATNĐ) khi đổ bộ vào đất liền thường gây ra mưa, lũ. Vì vậy cùng với sự chỉ đạo phòng tránh bão, nước dâng đối với vùng ven biển còn phải chuẩn bị phương án ứng phó với lũ, lụt.

#### *d) Đối với khu vực Đồng bằng sông Cửu Long*

Đây là khu vực mà cơ sở hạ tầng, nhà cửa yếu, chủ yếu là nhà tạm, vách lá; Kinh nghiệm ứng phó với bão (ATNĐ) của người dân ít nên dễ bị thiệt hại. Do vậy, khi xây dựng phương án ứng phó cần chú trọng đến các nội dung:

- Thông tin, truyền thông về bão (ATNĐ) và mức độ ảnh hưởng đến tận thôn, xã, ấp kể từ khi có tin bão (ATNĐ);
- Chủ động sớm các biện pháp chằng chống nhà cửa, công trình, kho tàng, bến



bãi và các công trình, cơ sở hạ tầng khác sớm đặc biệt trong giai đoạn bão gần biển Đông;

- Chủ động sớm kế hoạch sơ tán dân, đặc biệt là dân tập trung tại các cửa sông, ven biển, các chủ tàu cá, cơ sở lồng bè nuôi trồng thủy sản;

- Bố trí cán bộ xuống tận thôn/xã để hướng dẫn, hỗ trợ bà con phòng chống bão.

**HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT VỀ XÂY DỰNG  
PHƯƠNG ÁN ỨNG PHÓ VỚI NƯỚC BIỂN DÂNG**

**Bước 1: Xác định từng thời điểm ứng phó nước biển dâng**

Khi có bão (ATNĐ) xảy ra gây ra hiện tượng nước dâng do bão (ATNĐ), cấp độ rủi ro thiên tai được xác định dựa vào mực nước biển dâng và vùng ảnh hưởng của tỉnh, cụ thể:

<b>Cấp độ rủi ro</b>	<b>Vị trí hoạt động của bão (ATNĐ)</b>	<b>Đối tượng bị ảnh hưởng</b>
1-2	Nước biển dâng từ 2-4m	- Cơ sở nuôi trồng thủy hải sản ven bờ; - Dân cư ở các huyện đảo; - Các công trình, cơ sở hạ tầng, giàn khoan,...
3-4	Nước biển dâng từ 4-8m	- Tàu thuyền hoạt động ven bờ; - Cơ sở nuôi trồng thủy hải sản ven bờ; - Dân cư ở vùng ven biển, ven sông; - Các công trình, cơ sở hạ tầng (nhà cửa, công trình đê điều, pectt,...)
5	Nước biển dâng trên 8m	- Dân sống ven sông ven biển, đất liền khu vực trũng thấp, ... - Cơ sở hạ tầng; - Các hoạt động sản xuất, kinh tế, xã hội trên toàn tỉnh.

**Bước 2: Xác định phương án ứng phó theo các thời điểm**

**1. Nước biển dâng từ 2-4m (rủi ro thiên tai cấp 1 và 2)**

Nội dung phương án ứng phó thực hiện theo phương châm 4 tại chỗ:

*a) Chỉ đạo, chỉ huy tại chỗ:*

- Ra thông báo, công điện, văn bản chỉ đạo các địa phương, đơn vị tổ chức phòng, tránh, ứng phó với nước biển dâng;

- Chỉ đạo các huyện, xã sẵn sàng phương án đảm bảo an toàn tàu thuyền trên biển và khu vực ven bờ: Hướng dẫn, neo đậu tàu thuyền; di chuyển lồng bè, người trên các lồng bè vào nơi an toàn,...

- Chỉ đạo các huyện xã lên phương án sơ tán dân: Xác định số hộ/nhân khẩu tại các huyện xã cần sơ tán; tổ chức chỉ huy sơ tán; huy động lực lượng sơ tán; đảm bảo hậu cần nơi sơ tán,...

- Chỉ đạo các huyện xã lên phương án đảm bảo an toàn cho nhà cửa, các công trình và cơ sở hạ tầng giao thông, thủy lợi, phòng chống thiên tai và các công trình

quốc phòng an ninh;

- Phân công kiểm tra, đôn đốc tại các huyện, xã và tại hiện trường (ở từng xã); hướng dẫn các huyện ven biển phải chủ động đề phòng lũ xảy ra, sẵn sàng phương án phòng, chống lũ do mưa, bão có thể gây ra.

*b) Lực lượng, phương tiện tại chỗ*

- Phương án huy động nguồn nhân lực ứng phó: Xác định lực lượng ứng phó bao gồm những đơn vị nào; số lượng bao nhiêu; đóng quân tại đâu để có kế hoạch điều động ứng cứu cho phù hợp;

- Xác định số lượng, phương tiện cần huy động, trưng dụng khi có yêu cầu;

- Lên phương án đảm bảo an toàn tàu thuyền:

+ Xác định được số lượng cụ thể các tàu, thuyền của địa phương đang hoạt động trên biển;

+ Xác định việc chằng chống, neo đậu tại bến hoặc di chuyển đến nơi an toàn;

+ Xác định lực lượng hỗ trợ dân để di chuyển lồng bè, sơ tán người tại các khu vực nuôi trồng thủy sản,...

- Lên phương án sơ tán dân:

+ Xác định số hộ/nhân khẩu sơ tán (cụ thể từng thôn, xóm...);

+ Xác định các địa điểm sơ tán;

+ Xác định lực lượng hỗ trợ sơ tán dân;

+ Xác định lực lượng, phương tiện hỗ trợ nhân dân sơ tán đến các công trình kiên cố (trụ sở cơ quan, trường học, trạm y tế,...) trước khi bị ngập lụt và ảnh hưởng của nước dâng.

- Phương án đảm bảo an toàn nhà cửa, cơ sở hạ tầng:

+ Xác định các công trình, nhà cửa và các khu vực cần phải bảo vệ;

+ Xác định các biện pháp để bảo vệ công trình: đê, kè, hồ chứa,...

+ Xác định lực lượng hỗ trợ dân bảo vệ các công trình trên cảng biển, các khu công nghiệp, các trụ ăng ten,...

+ Xác định nội dung kiểm soát an toàn đối với các công trình để có phương án bảo vệ, xử lý sự cố;

+ Xác định lực lượng tham gia ứng trực sẵn sàng triển khai cứu trợ, cứu hộ - cứu nạn, sơ cứu - cấp cứu,...

- Theo dõi, báo cáo kịp thời các tình huống phức tạp cần sự trợ giúp từ cấp trên để xử lý, ứng phó.

*c) Hậu cần, vật tư, nhu yếu phẩm tại chỗ*

- Lên phương án hậu cần, vật tư, nhu yếu phẩm tại các khu vực sơ tán: mì tôm, nước uống, thuốc men,...

- Xác định nội dung đảm bảo hậu cần từ nguồn dự trữ của chính quyền và nhân dân tại nơi sơ tán;

- Xác định các vật tư cần thiết để xử lý ngay giờ đầu các sự cố khi có yêu cầu.

## **2. Nước biển dâng từ 4-8m (rủi ro thiên tai cấp 3 và 4)**

Thực hiện theo phương án như đối với cấp độ rủi ro 1 và 2 và bổ sung thêm một số nhiệm vụ cấp bách khác, gồm:

### *a) Công tác chỉ đạo, chỉ huy:*

- Nêu phương án chỉ đạo, chỉ huy khi có nước biển dâng (triển khai thành lập Ban chỉ đạo, Ban chỉ huy tiền phương; bố trí lực lượng xuống hiện trường chỉ đạo, chỉ huy tại chỗ,...);

- Ra lệnh sơ tán dân; chỉ đạo cưỡng chế đối với các hộ dân không thực hiện sơ tán;

- Nêu các công tác chỉ huy tại hiện trường (nếu có).

### *b) Lực lượng, phương tiện tại chỗ:*

- Huy động lực lượng, phương tiện hỗ trợ nhân dân sơ tán đến các công trình kiên cố (trụ sở cơ quan, trường học, trạm y tế,...) theo kế hoạch đã phân công;

- Triển khai lực lượng, phương tiện để thực hiện nội dung đảm bảo an ninh trật tự khu vực bị ảnh hưởng: Xác định nhiệm vụ cho đơn vị, nội dung thực hiện; huy động lực lượng, phương tiện thực hiện;

- Triển khai lực lượng, phương tiện để thực hiện nội dung đảm bảo giao thông, thông tin liên lạc: Xác định những nội dung, nhiệm vụ cần thực hiện; phân giao nhiệm vụ cho các đơn vị thực hiện;

- Triển khai lực lượng, phương tiện để thực hiện nội dung bảo đảm thông tin liên lạc: Xác định những nội dung, nhiệm vụ cần thực hiện; phân giao nhiệm vụ cho các đơn vị thực hiện.

### *c) Hậu cần, vật tư tại chỗ*

- Tổ chức phương án đảm bảo hậu cần từ nguồn dự trữ của chính quyền và nhân dân tại nơi sơ tán;

- Triển khai nội dung bảo đảm cấp điện: Xác định những nội dung, nhiệm vụ cần thực hiện; phân giao nhiệm vụ cho các đơn vị thực hiện nội dung này;

- Triển khai nội dung đảm bảo vật tư, nhu yếu phẩm phục vụ phòng chống bão: Xác định những nội dung, nhiệm vụ cần thực hiện; phân giao nhiệm vụ cho các đơn vị thực hiện nội dung này.

*(Nội dung các phương án về an ninh trật tự, giao thông, thông tin liên lạc, hậu cần,... được thực hiện như hướng dẫn đối với bão, ATNĐ).*

## **3. Nước biển dâng trên 8m (rủi ro thiên tai cấp 5)**

Thực hiện theo phương án ứng phó với cấp độ 3-4 và triển khai một số nhiệm vụ sau:

### *a) Công tác chỉ đạo, chỉ huy*

- Lập Ban chỉ huy tiền phương tại các vùng trọng điểm có sự chỉ đạo của Chính phủ, Ban chỉ đạo Trung ương về Phòng chống thiên tai và Ủy ban ứng phó sự cố thiên tai và tìm kiếm cứu nạn;

- Thực hiện sự chỉ đạo, chỉ huy theo cấp trên.

b) Lực lượng, phương tiện tại chỗ

- Huy động lực lượng, phương tiện sơ tán toàn bộ dân khu vực ven biển, khu vực lân cận bị ảnh hưởng bởi nước dâng đến nơi an toàn;

- Huy động lực lượng, phương tiện để ứng cứu kịp thời các tình huống cứu hộ cứu nạn, sự cố công trình;

- Tiếp tục triển khai nội dung đảm bảo an toàn giao thông, thông tin liên lạc, an ninh trật tự tại các khu vực bị ảnh hưởng và khu vực được huy động để dân đến sơ tán.

c) Hậu cần tại chỗ

- Bố trí nhu yếu phẩm, thuốc men và các vật dụng thiết yếu khai tại các khu vực sơ tán;

- Huy động vật tư, dữ trữ để xử lý các sự cố khi có yêu cầu.

#### **4. Những điểm lưu ý khi xây dựng phương án ứng phó với nước biển dâng**

a) *Những điểm lưu ý chung*

Khi xây dựng phương án, để có thể theo dõi tổng thể, mỗi ban chỉ huy PCTT và TKCN các cấp cần phải thể hiện phương án ứng phó bằng bản sơ họa hoặc sử dụng bản đồ để thể hiện các nội dung của phương án gồm:

- Xác định danh sách các cơ quan chỉ huy, tên, điện thoại các đồng chí chỉ huy các lĩnh vực;

- Khoanh vùng hoặc tô màu các vùng ảnh hưởng trực tiếp, các vùng ảnh hưởng gián tiếp theo các màu khác nhau;

- Xác định các vùng dự kiến phải sơ tán;

- Xác định các địa điểm, vị trí sơ tán đến;

- Xác định vị trí các công trình, cơ sở hạ tầng bị xung yếu, các sự cố có khả năng xảy ra để có phương án bảo vệ

- Xác định vị trí, địa điểm các nguồn lực sẽ được huy động (phương tiện, vật tư, lương thực, nhu yếu phẩm);

- Xác định các tuyến đường huyết mạch giữa các thôn/xã và giữa các huyện để thuận tiện trong quá trình di chuyển.

b) *Đối với các vùng ven biển, vùng trũng thấp khu vực cửa sông, ven biển*

Đây là các vùng chịu ảnh hưởng trực tiếp khi có nước dâng, do vậy khi xây dựng phương án cần phải chú trọng đến các nội dung:

- Tàu thuyền ven bờ;

- Cơ sở nuôi trồng thủy sản;

- Nhà cửa, công trình hạ tầng kỹ thuật ven sông, ven biển; khu vực trũng thấp;

- Đường cứu hộ, cứu nạn, giao thông đi lại khi nước dâng cao;

- Địa điểm sơ tán dân phải đảm bảo an toàn đối với các mức nâng dâng khác nhau.

**HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT VỀ XÂY DỰNG  
PHƯƠNG ÁN ỨNG PHÓ VỚI MƯA LỚN**

**Bước 1: Xác định từng giai đoạn ứng phó**

Xác định cụ thể cường độ, thời gian xuất hiện và các khu vực, đối tượng bị ảnh hưởng

<b>Cấp độ rủi ro</b>	<b>Cường độ mưa và thời gian xuất hiện</b>	<b>Khu vực/đối tượng bị ảnh hưởng</b>
1-2	Mưa từ 100- 500mm từ 1-4 ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khu vực vùng trũng thấp, vùng đô thị ngập úng;</li> <li>- Khu vực dễ bị xảy ra lũ quét, sạt lở đất;</li> <li>- Dân cư, tài sản khu vực trũng thấp, vùng bị ngập úng;</li> <li>- Các công trình phòng chống thiên tai (đê, kè, hồ chứa nước, công trình giao thông) bị sự cố;</li> <li>- Hoạt động sản xuất, sinh hoạt của người dân bị ảnh hưởng.</li> </ul>
2-3	Mưa từ 200- 500 và trên 500mm từ 2-4 ngày trở lên	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khu vực vùng trũng thấp, vùng đô thị ngập úng;</li> <li>- Khu vực dễ bị xảy ra lũ quét, sạt lở đất;</li> <li>- Dân cư, tài sản khu vực trũng thấp, vùng bị ngập úng;</li> <li>- Các công trình phòng chống thiên tai (đê, kè, hồ chứa nước, công trình giao thông) bị sự cố;</li> <li>- Hoạt động sản xuất, sinh hoạt của người dân bị ảnh hưởng.</li> </ul>

**Bước 2: Xác định nội dung ứng phó theo từng thời điểm**

**1. Khi xuất hiện mưa từ 100-500mm từ 1-4 ngày ( rủi ro thiên tai cấp 1 và 2)**

Xây dựng phương án ứng phó theo phương châm 4 tại chỗ bao gồm:

*a) Nội dung chỉ đạo, chỉ huy tại chỗ*

- Ra thông báo, công điện, văn bản chỉ đạo các địa phương, đơn vị tổ chức phòng, tránh, ứng phó với mưa lớn;

- Phân công kiểm tra, đôn đốc tại các huyện, xã và tại hiện trường (ở từng xã); hướng dẫn các huyện ven biển phải chủ động đề phòng lũ xảy ra, sẵn sàng phương án phòng, chống lũ do mưa, bão có thể gây ra;

- Chỉ đạo triển khai phương án tiêu thoát nước, ngập úng tại các vùng trũng thấp;

- Chỉ đạo triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn đối với dân cư sống ở các vùng trũng thấp, ven sông, vùng bị ngập lụt khi mưa lớn;

- Chỉ đạo đảm bảo an toàn các công trình đê điều, phòng chống thiên tai, các

công trình cơ sở hạ tầng khác có khả năng bị ảnh hưởng khi mưa lớn;

- Chỉ đạo công tác đảm bảo an toàn hồ chứa thủy lợi thủy điện trong trường hợp mưa làm lũ về hồ dâng cao phải xả.

*b) Nội dung lực lượng, phương tiện tại chỗ*

- Xác định lực lượng ứng phó bao gồm những đơn vị nào; số lượng bao nhiêu; đóng quân tại đâu để có kế hoạch điều động ứng cứu cho phù hợp;

- Xác định các phương tiện của các đơn vị, địa phương để có thể huy động, trưng dụng khi có yêu cầu;

- Bố trí, huy động lực lượng tại chỗ để thực hiện công tác tuần tra, canh gác, đặc biệt là các vị trí xung yếu hoặc các công trình có sự cố; bố trí lực lượng canh gác tại các ngàm tràn, khu vực trũng thấp;

- Chủ động dừng hoạt động giao thông trên sông, cầu, ngàm tràn khi thấy mưa lũ làm ngập sâu hoặc có dòng chảy xiết;

- Sẵn sàng phương án đảm bảo tiêu thoát lũ, ngập úng tại các vùng trũng thấp; phương án phòng chống lũ đảm bảo an toàn cho hạ du, đặc biệt là hệ thống đê điều, các khu tập trung dân cư ở bãi sông, khu vực thấp trũng, vùng có nguy cơ cao xảy ra sạt lở đất, lũ quét để sẵn sàng triển khai ứng phó;

- Sẵn sàng phương án sơ tán dân: Xác định số hộ/nhân khẩu tại các huyện xã cần sơ tán; tổ chức chỉ huy sơ tán; huy động lực lượng sơ tán.

*c) Hậu cần tại chỗ*

- Sẵn sàng vật tư để ứng phó khi có sự cố xảy ra;

- Sẵn sàng lương thực, thuốc chữa bệnh, nước uống và nhu yếu phẩm khác tại khu vực bị chia cắt, khu vực ngập lụt nghiêm trọng và địa điểm sơ tán.

**2. Khi xuất hiện mưa từ 200-500mm từ 2-4 ngày và mưa 500mm trên 4 ngày (ruiro thiên tai cấp độ 2-3)**

Triển khai thực hiện phương án như đối với cấp độ rủi ro cấp 2, trong đó chú trọng các nhiệm vụ:

- Tổ chức tuần tra canh gác, đặc biệt là các vị trí xung yếu hoặc các công trình có sự cố; rà soát, kiểm tra và xử lý sự cố các công trình phòng chống thiên tai như các công trình đê điều, hồ đập, kè, cống...Bố trí lực lượng chốt chặn, chủ động cấm người và phương tiện tham gia giao thông qua các khu vực nguy hiểm như: các tuyến đường, cầu, ngàm, tràn bị ngập sâu hoặc mất an toàn do mưa lớn gây ra; các khu vực có nguy cơ sạt lở đất do mưa lớn hoặc dòng chảy lớn...

- Tổ chức cho các cháu học sinh nghỉ học;

- Tổ chức sơ tán người ra khỏi các khu vực nguy hiểm, nơi không bảo đảm an toàn; tập trung triển khai biện pháp bảo đảm an toàn cho người, đặc biệt đối tượng dễ bị tổn thương trong tình huống thiên tai khẩn cấp; đảm bảo hậu cần từ nguồn dự trữ của chính quyền và nhân dân tại nơi sơ tán;

- Chỉ đạo các công ty khai thác công trình thủy lợi ứng trực tại các khu vực ngập úng, chuẩn bị sẵn sàng các lên phương án tiêu úng nhất là khu vực đô thị;
- Chủ động thực hiện biện pháp bảo vệ sản xuất như: đẩy nhanh thu hoạch các diện tích sản xuất nông nghiệp đã chín vụ, các diện tích nuôi trồng thủy, hải sản, bảo vệ bờ bao các ao, hồ...
- Rà soát, kiểm tra bảo đảm các hệ thống thông tin liên lạc đáp ứng yêu cầu thông tin cảnh báo, chỉ đạo, chỉ huy phòng chống thiên tai;
- Bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ tài sản của nhà nước và nhân dân tại khu vực xảy ra thiên tai;
- Thực hiện hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu chữa người bị thương, hỗ trợ lương thực, thuốc chữa bệnh, nước uống và nhu yếu phẩm khác tại khu vực bị chia cắt, khu vực ngập lụt nghiêm trọng và địa điểm sơ tán.

### **3. Những điểm lưu ý khi xây dựng phương án ứng phó với mưa lớn theo các vùng miền**

#### *a) Những điểm lưu ý chung*

Khi xây dựng phương án, cần phải có được bản đồ sơ đồ sơ họa hoặc sử dụng bản đồ để thể hiện các nội dung của phương án gồm:

- Xác định danh sách các cơ quan chỉ huy, tên, điện thoại các đồng chí chỉ huy các lĩnh vực;
- Khoanh vùng hoặc tô màu các vùng trũng thấp, vùng thường xuyên bị ngập do mưa lớn; vùng tiêu thoát nước kém; vùng ngầm tràn để có các biện pháp bảo vệ;
- Xác định các khu vực cần phải sơ tán khi bị ảnh hưởng bởi mưa lớn;
- Xác định các địa điểm, vị trí sơ tán đến;
- Xác định vị trí các công trình, cơ sở hạ tầng bị xung yếu, các sự cố có khả năng xảy ra để có phương án bảo vệ;
- Xác định vị trí, địa điểm các nguồn lực sẽ được huy động (phương tiện, vật tư, lương thực, nhu yếu phẩm);
- Xác định các tuyến đường huyết mạch giữa các thôn/xã và giữa các huyện để thuận tiện trong quá trình di chuyển.

#### *b) Đối với các tỉnh đồng bằng*

Khi có mưa lớn, khu vực đồng bằng thường bị ảnh hưởng do mưa lớn làm ngập lụt, làm nước lũ trên các sông dâng cao, hệ thống tiêu thoát nước kém, vì vậy khi xây dựng phương án đối với các vùng này, cần nhấn mạnh đến nội dung:

- Sẵn sàng các phương tiện như máy bơm để bơm tiêu nước đê; vận hành hệ thống công trình thủy nông để bơm tiêu thoát nước;
- Tổ chức lực lượng tuần tra canh gác tại các ngầm tràn, bến đò ngang để kiểm soát người, phương tiện đi qua.

#### *c) Đối với các tỉnh trung du, miền núi*



Phương án ứng phó với mưa lớn đối với khu vực này ngoài những nội dung nêu ở trên cần chú trọng một số điểm sau:

- Khi mưa lớn sẽ làm mực nước các hồ dâng cao, do đó cần phải sẵn sàng phương án vận hành xả lũ; phương án đảm bảo an toàn hạ du khi xả lũ hồ chứa;

- Mưa lớn lâu ngày cũng sẽ gây nguy cơ về sạt lở, lũ quét, do vậy cũng cần phải đề cập đến các nội dung về đảm bảo an toàn giao thông khi mưa làm sạt lở, ách tắc trên các tuyến đường giao thông nội tỉnh.

**HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT VỀ XÂY DỰNG  
PHƯƠNG ÁN ỨNG PHÓ VỚI LŨ, NGẬP LỤT**

**Bước 1: Xác định các giai đoạn ứng phó**

<b>Cấp độ rủi ro</b>	<b>Mức nước lũ</b>	<b>Khu vực/đối tượng bị ảnh hưởng</b>
1-2	Mức nước lũ trên lưu vực sông ở mức BĐ2 đến trên BĐ3 +1m	- Vũng trũng thấp, dọc ven sông; - Hệ thống đê, kè, công trình hồ chứa nước; - Người dân sống ven sông, bãi sông, khu vực trũng thấp, khu vực hạ lưu hồ chứa.
3	Mức nước lũ trên lưu vực sông ở trên BĐ3 đến lũ lịch sử hoặc lũ thiết kế	- Dọc ven sông, khu vực nội đồng; - Hệ thống đê, kè, công trình hồ chứa nước; - Người dân sống ở ven sông, nội đồng, khu vực vực trũng thấp, khu vực hạ lưu hồ chứa,... - Tài sản, cơ sở hạ tầng khu vực ngập lũ, lụt .
4-5	Mức nước lũ thiết kế, lũ lịch sử và trên mức lũ lịch sử, lũ thiết kế	- Hệ thống đê, kè, công trình hồ chứa nước; - Nhà cửa, cơ sở hạ tầng, nhà ở, các công trình quan trọng khác; - Dân cư, tài sản, hoạt động sinh hoạt, sản xuất của người dân; - Toàn tỉnh.

**Bước 2: Xác định các nội dung ứng phó theo các giai đoạn**

**1. Khi có lũ ở mức báo động 2, 3 (rủi ro thiên tai cấp 1,2)**

Nội dung phương án ứng phó thực hiện theo phương châm 4 tại chỗ bao gồm:

*a) Chỉ đạo, chỉ huy tại chỗ*

- Chỉ đạo công tác trực ban, nắm bắt thông tin, theo dõi sát diễn biến mưa lũ;
- Chỉ đạo thông qua các văn bản hành chính (công điện, thông báo về ứng phó với lũ, ngập lụt);
- Chỉ đạo việc phân công nhiệm vụ cho các đơn vị nắm chắc địa bàn, căn cứ vào bản tin dự báo, cảnh báo và tình hình diễn biến cụ thể của lũ, ngập lụt để triển khai các công việc ứng phó;
- Chỉ đạo nội dung về tuần tra canh gác đê, phát hiện kịp thời các sự cố về công trình đê, kè để có biện pháp xử lý kịp thời; tổ chức thực hiện xử lý giờ đầu đối với hệ thống đê điều theo phương châm 4 tại chỗ;
- Chỉ đạo, chỉ huy các lực lượng ứng phó tại các khu vực trũng thấp, ngập sâu để chủ động kiểm soát người, phương tiện đi qua các khu vực nguy hiểm;
- Chỉ đạo đảm bảo an toàn cho dân ở vùng trũng thấp, vùng bãi sông ngoài đê, vùng có nguy cơ bị sạt lở

### *b) Nội dung lực lượng, phương tiện tại chỗ*

- Xác định lực lượng, phương tiện của các đơn vị đề huy động, trưng dụng khi cần thiết (thành phần lực lượng /số lượng bao nhiêu/phương tiện gì/ vị trí tập kết của phương tiện);

- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các lực lượng, các sở ngành và địa phương;

- Bố trí lực lượng chốt chặn, chủ động cấm người và phương tiện tham gia giao thông qua các khu vực nguy hiểm như: các tuyến đường, cầu, ngầm, tràn bị ngập sâu hoặc mất an toàn do bão, mưa, lũ gây ra; các khu vực có nguy cơ sạt lở đất do mưa lũ hoặc dòng chảy lớn...

- Theo dõi chặt chẽ tình hình mưa, lũ, ngập lụt để thông báo cho dân vùng bị ảnh hưởng chủ động các biện pháp phòng tránh. Tùy vào tình hình cụ thể để tổ chức, hướng dẫn sơ tán dân, tài sản đến nơi an toàn; chuẩn bị các phương án về an ninh trật tự, thông tin liên lạc, phân luồng giao thông, vật tư nhu yếu phẩm khi có yêu cầu;

- Tổ chức đảm bảo an toàn sản xuất: thu hoạch lúa, hoa màu đã đến vụ.

### *c) Nội dung hậu cần tại chỗ*

- Sẵn sàng vật tư để ứng phó khi có sự cố xảy ra đối với các công trình phòng chống thiên tai, đê điều;

- Sẵn sàng lương thực, thuốc chữa bệnh, nước uống và nhu yếu phẩm khác tại khu vực bị chia cắt, khu vực ngập lụt nghiêm trọng;

- Chủ động dừng các hoạt động trên sông khi thấy không an toàn;

- Kiểm tra các thiết bị điện; di dời các tài sản, lương thực ra khỏi nơi có nguy cơ bị ngập;

- Không thực hiện hoạt động vớt củi trên sông khi có lũ.

## **2. Khi có lũ ở mức trên BĐ3 đến lũ lịch sử hoặc lũ thiết kế (rủi ro thiên tai cấp 3)**

Xây dựng các nội dung như trường hợp lũ ở mức báo động 2 và 3; đồng thời bổ sung thêm các nội dung:

### *a) Công tác chỉ đạo:*

- Tiếp tục công tác trực ban, theo dõi sát diễn biến mưa lũ và tình hình đê điều;

- Chỉ đạo công tác đảm bảo an toàn các công trình phòng chống thiên tai:

+ Cử cán bộ trực tiếp kiểm tra việc tuần tra, canh gác đê theo cấp báo động;

+ Sẵn sàng các phương án để hộ đê, ứng phó với lũ;

- Chỉ đạo các huyện, xã tiến hành sơ tán dân ở các vùng bị lũ, ngập lụt;

+ Số hộ dân khu vực vùng trũng thấp, sạt lở phải sơ tán;

+ Số hộ dân sống trong khu vực đê bồi;

+ Cấm các hoạt động vớt củi trên sông.

- Chỉ đạo công tác đảm bảo an toàn sản xuất;
- Chỉ đạo công tác đảm bảo an toàn giao thông, thông tin liên lạc, ....

*b) Lực lượng, phương tiện và vật tư tại chỗ*

- Huy động toàn bộ lực lượng tuần tra canh gác đê; tổ chức thực hiện phương án hộ đê; phương án đảm bảo an toàn hồ chứa; thực hiện tích nước xả lũ hợp lý nhằm hạn chế ngập lụt vùng hạ du;
- Huy động lực lượng để tổ chức sơ tán dân vùng bị ngập lũ nặng (nêu cụ thể các xã bị ngập nặng cần phải sơ tán);
- Huy động lực lượng hỗ trợ dân thu hoạch lúa, hoa màu; di chuyển các lồng bè nuôi trồng thủy sản đến nơi an toàn;
- Chủ động tổ chức cấm biển báo, bố trí lực lượng ứng trực chốt, chặn, cấm người, phương tiện qua lại ở những đoạn đường bị ngập và những nơi có dòng chảy xiết; cấm người dân vớt củi trên sông, cầu, cống, ngầm tràn;
- Chuẩn bị và tổ chức thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự tại nơi sơ tán đến, đảm bảo an ninh khu vực dân đi sơ tán; phương án đảm bảo thông tin liên lạc được thông suốt phục vụ quá trình chỉ đạo điều hành; đảm bảo phương án cấp điện, vật tư, nhu yếu phẩm và các vật dụng khác để thực hiện;
- Tổ chức lực lượng, phương tiện sẵn sàng cứu hộ, cứu nạn;
- Huy động khẩn cấp và tuân thủ quyết định chỉ đạo, huy động khẩn cấp về nhân lực, vật tư, phương tiện trang thiết bị, nhu yếu phẩm để kịp thời ứng phó với các tình huống về đê điều, hồ đập và các sự cố khác;
- Huy động lực lượng trông giữ trẻ tập trung; kiểm soát thường xuyên trẻ em để không đi ra các khu vực nguy hiểm.

**3. Khi có lũ thiết kế, lũ lịch sử và trên mức lũ lịch sử (Rủi ro thiên tai cấp 4)**

Phương án ứng phó ngoài các nội dung nêu tại mục 2, cần bổ sung các nội dung sau:

- Về công đảm bảo an toàn các công trình phòng chống thiên tai: Tổ chức thực hiện phương án hộ đê, đảm bảo an toàn đê điều theo phương châm 4 tại chỗ; phương án đảm bảo an toàn hồ chứa,...; sẵn sàng lực lượng, phương tiện để xử lý, ứng cứu các sự cố về công trình;
- Về sơ tán dân: Ra lệnh sơ tán dân khu vực bị ngập lụt, khu vực lân cận bị ảnh hưởng; tập trung triển khai biện pháp bảo đảm an toàn cho người, đặc biệt đối tượng dễ bị tổn thương trong tình huống thiên tai khẩn cấp;
- Về đảm bảo hoạt động sản xuất: huy động lực lượng hỗ trợ dân thu hoạch lúa, hoa màu; các diện tích nuôi trồng thủy, hải sản, bảo vệ bờ bao các ao, hồ...
- Tổ chức thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự tại nơi sơ tán đến, đảm bảo an ninh khu vực dân đi sơ tán; phương án đảm bảo thông tin liên lạc được thông suốt phục vụ quá trình chỉ đạo điều hành; đảm bảo phương án cấp điện, vật

tư, nhu yếu phẩm và các vật dụng khác để thực hiện;

- Tổ chức lực lượng, phương tiện sẵn sàng cứu hộ, cứu nạn;
- Huy động khẩn cấp và tuân thủ quyết định chỉ đạo, huy động khẩn cấp về nhân lực, vật tư, phương tiện trang thiết bị, nhu yếu phẩm để kịp thời ứng phó với thiên tai.

#### **4. Khi lũ trên sông Hồng, sông Thái Bình vượt tần suất thiết kế (rủi ro thiên tai cấp độ 5)**

Lập phương án ứng phó với lũ lớn vượt tần suất thiết kế theo hướng dẫn

#### **5. Những điểm lưu ý khi xây dựng phương án ứng phó với lũ, ngập lụt tại các vùng miền**

##### *a) Đối với khu vực Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ*

Giải pháp phòng chống và giảm nhẹ thiên tai khu vực này là “phòng chống lũ triệt để”, do vậy khi xây dựng phương án phòng chống lũ khu vực này cần lưu ý một số nội dung sau:

- Đảm bảo an toàn cho hệ thống đê điều:
  - + Thực hiện chế độ tuần tra cánh gác đê;
  - + Chuẩn bị vật tư, phương tiện để hộ đê, phòng lũ khi có yêu cầu;
  - + Chỉ đạo, xử lý kịp thời các sự cố về đê điều;
  - + Sẵn sàng vận hành phương án phân lũ, chận lũ.
- Đảm bảo an toàn cho dân ở vùng trũng thấp, vùng bão sông ngoài đê, vùng có nguy cơ bị sạt lở, vùng đê bồi:
  - + Sơ tán dân vùng trũng thấp;
  - + Nghiêm cấm các hoạt động vớt củi trên sông;
  - + Điều chỉnh kế hoạch dạy và học (cho học sinh nghỉ học).
- Kiểm soát các hoạt động qua bến đò ngang, đò dọc và các hoạt động trên sông:
  - + Bố trí lực lượng trực tại bến đò ngang, dọc;
  - + Lập các chốt để hướng dẫn, kiểm soát các phương tiện hoạt động ở khu vực ngập lụt.
- Chủ động các phương án giảm thiểu thiệt hại đối với sản xuất nông nghiệp khi bị lũ, ngập lụt.

##### *b) Đối với khu vực miền Trung và miền Đông Nam Bộ*

Đặc điểm lũ của khu vực miền Trung, Tây Nguyên là đỉnh lũ lớn, nước tập trung nhanh trên một phần lưu vực nhỏ, dốc ở thượng lưu và đổ nhanh về vùng hạ lưu hẹp, bằng phẳng nên thường gây ngập lụt lớn. Mặt khác, lũ ở các sông miền Trung và Tây Nguyên thường xảy ra cục bộ, xảy ra trên nhiều lưu vực, do vậy khi xây dựng phương án ứng phó cần lưu ý những điểm sau:

- Công tác quản lý vận hành xả lũ; đảm bảo an toàn tuyệt đối cho công trình đầu mối và an toàn hạ du khi xả lũ;

- Phương án đảm bảo an toàn hạ du khi xả lũ hồ chứa;

- Tổ chức canh gác tại các điểm ngập sâu, vùng trũng thấp, ngầm tràn; kiểm soát người và phương tiện đi qua bên đò, ngầm tràn,...

- Xây dựng bản đồ ngập lụt ứng với các kịch bản lũ, xả lũ hồ chứa để có các biện pháp ứng phó;

- Đảm bảo an toàn về người:

+ Sơ tán dân ở vùng trũng thấp;

+ Kiểm soát và cấm hoạt động vớt củi trên sông;

+ Kiểm soát hoạt động trên sông; các bên đò ngang, dọc;

+ Điều chỉnh kế hoạch dạy và học cho từng trường cụ thể.

*c) Đối với lũ khu vực Đồng bằng sông Cửu Long*

Đặc điểm của lũ, ngập lụt khu vực đồng bằng sông Cửu Long là lên chậm, kéo dài nhiều ngày, do vậy, ngoài những nội dung nêu trên thì phương án ứng phó cần tập trung vào hướng kiểm soát lũ, chủ động khai thác lợi thế của lũ, sử dụng hợp lý tài nguyên đất, rừng các điều kiện tự nhiên trong vùng, cụ thể:

- Tuyên truyền, phổ biến kiến thức về phòng tránh lũ, ngập lụt;

- Đảm bảo an toàn cho các công trình, cơ sở hạ tầng:

+ Thực hiện công tác tu bổ bờ bao chống lũ sớm;

+ Kiểm tra đảm bảo an toàn các công trình kiểm soát lũ;

+ Kiểm tra an toàn các cụm tuyến dân cư, vùng bị ngập sâu, có nguy cơ bị sạt lở;

+ Kiểm tra các điểm trông giữ trẻ;

+ Kiểm tra gia cố các phao tiêu, biển báo, các cây cầu sung yếu, khu vực khó đi... để điều tiết hướng dẫn phương tiện qua lại chống va trôi trong mùa lũ. Phân công các phương tiện, chuẩn bị vật tư nhiên liệu, các bộ cầu dự phòng sẵn sàng tham gia ứng cứu.

- Đảm bảo an toàn về người:

+ Triển khai các điểm giữ trẻ tập trung trong mùa lũ (khi cần), tổ chức tập bơi cho trẻ, chuẩn bị phương tiện đưa rước học sinh vùng ngập sâu đến trường an toàn, tổ chức các điểm chốt cứu hộ, cứu nạn;

+ Điều chỉnh kế hoạch dạy và học trên từng địa bàn.

- Khai thác các nguồn lợi từ lũ đảm bảo sinh kế trong vùng ngập lũ;

- Đảm bảo an toàn về cơ sở vật chất, kỹ thuật và cơ sở thuốc, tổ chức triển khai và thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân trong mọi tình huống. Thực hiện tốt công tác y tế dự phòng, giám sát dịch bệnh nhằm chủ động trong phòng chống dịch bệnh, cấp cứu kịp thời người bị nạn.

## HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT VỀ XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN ỨNG PHÓ VỚI LŨ QUÉT, SẠT LỖ ĐẤT

### **1. Khi xảy ra lũ quét, sạt lở đất ở khu vực nằm trong vùng dự báo, cảnh báo**

Phương án ứng phó gồm các nội dung:

#### *a) Công tác chỉ đạo, chỉ huy tại chỗ*

- Chỉ đạo công tác trực ban, theo dõi sát diễn biến mưa, lũ; bố trí lãnh đạo chủ chốt thường trực khi thấy xuất hiện có mưa lớn, dài ngày để xử lý các tình huống đề phòng xảy ra lũ quét, sạt lở đất;

- Chỉ đạo công tác sơ tán dân;

- Chỉ huy các lực lượng tham gia ứng phó tại hiện trường;

- Chỉ đạo công tác cung cấp lương thực, nhu yếu phẩm khu vực dễ bị chia cắt.

#### *b) Lực lượng, phương tiện và hậu cần tại chỗ*

Huy động lực lượng, phương tiện để thực hiện các nhiệm vụ:

- Theo dõi sát diễn biến thời tiết, tin cảnh báo của cơ quan Khí tượng, thủy văn, công điện chỉ đạo của Ban Chỉ đạo phòng, chống lụt, bão trung ương và của địa phương. Khi thấy có dấu hiệu về khả năng xảy ra lũ quét, sạt lở đất trong địa bàn được phân công phải chủ động tập kết đến địa điểm đã chuẩn bị sẵn và luôn sẵn sàng thực thi nhiệm vụ khi có lệnh của cấp trên;

- Chính quyền địa phương (Trưởng thôn, Trưởng bản) lập danh sách đầy đủ các hộ/nhân khẩu đối với từng vị trí; xác định các địa điểm sơ tán với các yêu cầu tối thiểu về chỗ ở, đèn dầu, chất đốt, nước sạch; dịch vụ y tế, vệ sinh môi trường;

- Hỗ trợ, di dời dân đến nơi an toàn trước khi xảy ra lũ quét hoặc sạt lở đất. Chú ý ưu tiên sơ tán trước các đối tượng dễ bị tổn thương: người già, phụ nữ, trẻ em, người tàn tật, v.v...

- Triển khai nhanh các điều kiện tối thiểu theo phương án đã chuẩn bị trước để đảm bảo cuộc sống cho nhân dân tại nơi sơ tán (nhu yếu phẩm, lương thực, nước uống; bố trí nhà tạm tại nơi an toàn);

- Xử lý các điểm ách tắc giao thông do sạt lở gây ra;

- Dự trữ lương thực, thực phẩm; phương tiện vận chuyển để hỗ trợ cho dân sơ tán kịp thời; Cung cấp lương thực, thực phẩm đối với vùng bị chia cắt;

- Thực hiện cứu hộ, cứu nạn đối với người, công trình và cơ sở hạ tầng khu vực bị thiệt hại;

- Triển khai lực lượng đảm bảo an ninh trật tự khu vực bị thiệt hại.

### **2. Khi xảy ra lũ quét, sạt lở đất đột xuất ở những điểm ngoài vùng cảnh báo**

Nội dung phương án ứng phó gồm các nội dung:

#### *a) Công tác chỉ đạo, chỉ huy tại chỗ*

- Chỉ đạo công tác sơ tán dân;
- Chỉ huy các lực lượng tham gia ứng phó tại hiện trường.

*b) Lực lượng, phương tiện và hậu cần tại chỗ*

- Huy động lực lượng, phương tiện để cứu chữa kịp thời những người bị thương; người bị thương nặng phải được chuyển nhanh lên tuyến trên để cứu chữa; khẩn trương tìm kiếm những người còn mất tích;

- Huy động lực lượng để sơ tán, di chuyển những người còn sống sót tới nơi an toàn; dựng lều bạt; cứu trợ khẩn cấp các điều kiện thiết yếu cho đồng bào; động viên, thăm hỏi, chia sẻ đau thương mất mát, hỗ trợ kịp thời về vật chất và tinh thần cho những người bị mất người thân, mất mát tài sản;

- Huy động lực lượng phối hợp với cộng đồng thôn, bản và thân nhân người bị nạn thực hiện việc chôn cất người bị chết theo phong tục của địa phương và thực hiện kịp thời hỗ trợ mai táng phí;

- Thống kê, đánh giá mức độ thiệt hại thực tế, đối chiếu chính sách hiện hành quy định hiện hành để trình Trưởng ban chỉ đạo Trung ương PCTT hoặc Chính phủ xét, quyết định mức cứu trợ khẩn cấp cho các gia đình bị thiệt hại do thiên tai gây ra;

- Tổ chức khắc phục hậu quả do lũ quét, sạt lở đất gây ra, gồm:

+ Hệ thống thông tin liên lạc phải được ưu tiên hàng đầu để chính quyền ở cấp cơ sở báo cáo được tình hình thiệt hại do thiên tai gây ra trên địa bàn và những yêu cầu cần được cứu hộ, cứu nạn, cứu trợ khẩn cấp;

+ Hệ thống giao thông, cầu cống và đường dân sinh đảm bảo cho công tác cứu hộ, cứu nạn, công tác cứu trợ khẩn cấp có thể tiếp cận sớm nhất với đồng bào vùng bị thiên tai;

+ Dọn dẹp vệ sinh môi trường, đặc biệt là môi trường để phòng tránh dịch bệnh phát sinh. Khi phát hiện có dấu hiệu của dịch bệnh phải tập trung lực lượng, phương tiện khoanh vùng, bao vây, dập tắt dịch trong thời gian ngắn nhất, hạn chế lây lan ra cộng đồng.

- Thực hiện cứu hộ, cứu nạn đối với người, công trình và cơ sở hạ tầng khu vực bị thiệt hại;

- Triển khai lực lượng đảm bảo an ninh trật tự khu vực bị thiệt hại.

**3. Những lưu ý khi xây dựng phương án ứng phó với lũ quét, sạt lở đất**

Lũ quét, sạt lở đất là loại hình thiên tai xảy ra bất ngờ, phạm vi hẹp nhưng sức tàn phá lớn và thường gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản. Tuy chưa dự báo được loại hình thiên tai này nhưng có thể chủ động phòng tránh bằng cách khoanh vùng những nơi có nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất, đặc biệt là trong các trường hợp mưa lớn nhiều ngày hoặc các hình thế thời tiết khác. Do vậy, phương án ứng phó với lũ quét, sạt lở đất cần phải chú trọng đến các nội dung:

a) Xây dựng bản đồ, khoanh vùng các điểm có nguy cơ cao về lũ quét, sạt lở



đất, tai biến địa chất, trên bản đồ thể các nội dung:

- Xác định các vị trí theo các màu khác nhau;
- Xác định số hộ/nhân khẩu tại các vị trí đã khoanh vùng;
- Xác định lực lượng tại chỗ các khu vực đã khoanh vùng ( dân quân tự vệ, xung kích, quân đội, công an khu vực,...);
- Xác định các nguồn lực (phương tiện, vật tư,...) tại các vị trí đã khoanh vùng để có thể huy động khi cần thiết;
- Xác định các tuyến đường giữa các thôn/bản để thuận tiện trong công tác chỉ đạo, chỉ huy hiện trường và sơ tán dân khi cần thiết.

b) Chú trọng công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng tới tận thôn bản để người dân hiểu, nắm bắt thông tin về rủi ro thiên tai do lũ quét, sạt lở đất.

c) Đảm bảo thông tin liên lạc giữa các thôn/bản với cơ quan chỉ đạo chỉ huy để xử lý các sự cố.

d) Cắm các biển cảnh báo, bố trí lực lượng ứng trực để kiểm soát, ngăn chặn người, phương tiện qua lại ở các ngầm qua sông, suối khi có mưa lũ.

đ) Các lực lượng được phân công nhiệm vụ chuyên dân đi sơ tán hoặc cứu hộ, cứu nạn khi xảy ra lũ quét, sạt lở đất cần phải:

- Nắm vững phương án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;
- Nắm chắc địa hình, nhất là mạng lưới đường giao thông, kể cả đường mòn, đường tắt và hệ thống thông tin liên lạc của khu vực với bên ngoài;
- Chuẩn bị chu đáo lực lượng, phương tiện, hậu cần;
- Phối hợp chặt chẽ với chính quyền và lực lượng tại chỗ của địa phương.

**HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT VỀ XÂY DỰNG  
PHƯƠNG ÁN ỨNG PHÓ VỚI HẠN HÁN, XÂM NHẬP MẶN**

**Bước 1: Xác định từng giai đoạn ứng phó**

<b>Cấp độ rủi ro</b>	<b>Thời gian thiếu hụt lượng mưa trên 50% trong khu vực và độ mặn xâm nhập</b>	<b>Khu vực/đối tượng bị ảnh hưởng</b>
1	Thời gian thiếu hụt lượng mưa từ 2 đến 6 tháng và độ mặn ăn sâu vào cửa sông từ 25-50m	- Vật nuôi, cây trồng; - Hoạt động sản xuất; - Nước sinh hoạt/nhu cầu thực tế.
2	Từ 3- 6 tháng, thiếu hụt nguồn nước từ 50-70% và khoảng cách xâm nhập từ cửa sông trên 50m	- Vật nuôi, cây trồng; - Hoạt động sản xuất; - Nước sinh hoạt/nhu cầu thực tế.
3-4	Trên 3-6 tháng, lượng nước thiếu hụt trên 50%	- Con người, vật nuôi, cây trồng; - Hoạt động sản xuất; - Nước sinh hoạt/nhu cầu thực tế.

**Bước 2: Xác định các nội dung ứng phó theo từng giai đoạn**

**1. Đối với rủi ro thiên tai cấp 1-2**

Phương án ứng phó thực hiện theo phương châm 4 tại chỗ, cụ thể:

a) Chỉ đạo, chỉ huy tại chỗ:

- Chỉ đạo thông qua các văn bản hành chính (Công điện, chỉ thị về phòng chống hạn hán, xâm nhập mặn);

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị chuyên ngành tăng cường phối hợp với các công trình khai thác thủy lợi để xác định khả năng cung cấp nước tưới, xây dựng phương án bố trí cơ cấu sản xuất nông nghiệp phù hợp với khả năng cân đối nguồn nước;

- Chỉ đạo thực hiện các biện pháp về công trình, phi công trình liên quan đến nguồn nước, cung cấp nước phục vụ sản xuất, sinh hoạt;

- Chỉ đạo công tác vận hành hợp lý hồ chứa nước, công trình cấp nước; quản lý chặt chẽ nguồn nước, áp dụng các biện pháp tưới tiết kiệm, ưu tiên đảm bảo cấp đủ nước sinh hoạt cho người và gia súc; sử dụng nước tiết kiệm, chống thất thoát nước.

b) Lực lượng, phương tiện, vật tư tại chỗ

- Huy động và hỗ trợ nhân dân sử dụng các máy bơm của hộ gia đình bơm nước từ các khe suối, ao, hồ để phục vụ chống hạn; đào giếng các ao hồ nhỏ để cấp nước tưới; khoan giếng để cấp nước sinh hoạt cho nhân dân vùng khô hạn; ưu tiên cung cấp điện và vật tư, nhiên liệu cần thiết cho các trạm bơm;

- Huy động lực lượng, phương tiện, vật tư để tiến hành nạo vét hệ thống kênh,

mương, hệ thống các trục kênh tưới tiêu kết hợp đảm bảo thông thoáng;

- Tính toán lắp đặt thêm hệ thống các trạm bơm dã chiến tại những vị trí thuận lợi về nguồn nước để nâng cao năng lực cấp nước cho hệ thống;

- Linh hoạt điều phối, hòa mạng lưới cấp nước toàn tỉnh để hỗ trợ cho nhau (trạm bơm cấp nước bổ sung vùng diện tích tưới do hồ chứa phục vụ thiếu hụt nguồn nước và ngược lại);

- Điều chỉnh cơ cấu cây trồng, vật nuôi, mùa vụ phù hợp với dự báo, cảnh báo và tình hình diễn biến hạn hán và xâm nhập mặn.

## **2. Đối với rủi ro thiên tai cấp 3-4**

Thực hiện các phương án theo cấp độ 1- 2 và bổ sung một số nhiệm vụ quan trọng khác, gồm:

### *a) Chỉ đạo, chỉ huy tại chỗ*

- Chỉ đạo công tác huy động vật tư, nhân lực để phục vụ chống hạn;

- Phân công các sở ngành theo chức năng nhiệm vụ để kiểm tra, hướng dẫn nhân dân có các biện pháp tích nước;

- Phát động phong trào chống hạn trong nhân dân; tiến hành động viên, khen thưởng kịp thời đối với các đơn vị, tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác phòng chống hạn hán.

### *b) Lực lượng, phương tiện, vật tư tại chỗ*

- Huy động lực lượng, phương tiện, vật tư để phục vụ chống hạn. Triển khai các biện pháp tích trữ nước;

- Hỗ trợ dân chuyển đổi cây trồng có nhu cầu sử dụng nước ít nhưng hiệu quả kinh tế cao;

- Triển khai các biện pháp vận hành hồ chứa theo đúng quy trình vận hành trong mùa kiệt. Khi xảy ra hạn hán cần thực hiện các biện pháp ưu tiên cấp nước sinh hoạt, cấp nước cho gia súc và cây công nghiệp dài ngày có giá trị kinh tế cao;

- Chuẩn bị các máy bơm dã chiến, bơm thuyền để bơm sử dụng dung tích chết của hồ;

- Sửa chữa gấp những công trình bị hư hỏng nặng không đảm bảo dẫn nước, nạo vét hồ chứa, kênh mương từ nguồn kinh phí sửa chữa thường xuyên của đơn vị, đảm bảo không để rò rỉ, thất thoát nguồn nước;

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch điều tiết nước, kế hoạch chống hạn cụ thể của đơn vị;

- Xây dựng các mô hình với các loại cây, con đã được thử nghiệm có khả năng chịu khô hạn, tiêu thụ ít nước. Ưu tiên cấp nước cho sinh hoạt và các ngành kinh tế hiệu quả và giá trị cao.

**HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT VỀ XÂY DỰNG  
PHƯƠNG ÁN ỨNG PHÓ VỚI LỐC, SÉT, MƯA ĐÁ**

Thiên tai do lốc, sét, mưa đá là loại hình thiên tai bất thường, diễn biến khó lường và mức độ ảnh hưởng có thể rất lớn, đe dọa tính mạng và gây thiệt hại về tài sản của người dân trên địa bàn tỉnh.

<b>Cấp độ rủi ro</b>	<b>Cường độ</b>	<b>Khu vực/đối tượng bị ảnh hưởng</b>	<b>Nội dung ứng phó</b>
1	Cường độ trung bình	- Trên biển: Tàu thuyền và người (đối với những tỉnh có biển); - Đất liền: con người, hoa màu, nhà cửa bán kiên cố.	- Ứng phó đối với ngư dân và tàu thuyền trên biển (đối với những tỉnh có biển); - Ứng phó trên đất liền.
2	Cường độ mạnh, lớn, phạm vi ảnh hưởng rộng	- Trên biển: Tàu thuyền và người (đối với những tỉnh có biển); - Đất liền: con người, hoa màu, nhà cửa, cơ sở hạ tầng.	- Ứng phó đối với hoạt động sản xuất; - Ứng phó đối với con người, vật nuôi, cây trồng.

### **1. Đối với rủi ro cấp độ 1**

Nội dung phương án ứng phó theo phương châm 4 tại chỗ gồm:

#### *a) Công tác chỉ đạo, chỉ huy tại chỗ*

- Chủ động cập nhật các bản tin cảnh báo sớm và ban hành các Công điện, thông báo về chỉ đạo ứng phó với thiên tai lốc, sét, mưa đá tới các cấp, các ngành để chủ động phòng tránh;

- Căn cứ vào dự báo, cảnh báo, tính chất và diễn biến thực tế của từng loại thiên tai, Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh chủ động chỉ đạo Ban chỉ huy PCTT và TKCN các cấp, ngành triển khai biện pháp ứng phó phù hợp với từng tình huống cụ thể; UBND các cấp huyện, thị xã chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn sử dụng hệ thống truyền thanh của địa phương để truyền các bản tin dự báo, cảnh báo giông, lốc, sét,... và hướng dẫn kiến thức, kỹ năng phòng chống dông, lốc, sét, mưa đá đến với người dân trên địa bàn.

#### *b) Lực lượng, phương tiện và vật tư tại chỗ*

- Đối với những tỉnh có biển: Yêu cầu các chủ tàu thuyền khi ra biển phải có phao cứu sinh và toàn bộ thủy thủ, thuyền viên phải mặc áo phao khi đang ở trên biển; nhanh chóng đi vào bờ hoặc di chuyển tìm nơi tránh, trú an toàn khi có gió mạnh; tổ chức hợp lý đội hình khai thác trên biển theo tổ, trong đó đảm bảo cự

ly, khoảng cách hợp lý giữa các tàu thuyền để hỗ trợ nhau khi gặp nạn.

- Đảm bảo an toàn cho người:

+ Khuyến cáo người dân không ở trong những căn nhà tạm, yếu; tìm nơi trú ẩn an toàn khi có lốc và mưa đá (không di chuyển đến dưới các cây lớn, nhà tạm);

+ Khuyến cáo việc sử dụng điện thoại, điện gia dụng khi có sấm sét (rút phích cắm, ăng ten tivi và những đồ điện tử đang sử dụng. Trường hợp trực trực lưới điện chung thì tốt nhất nên ngắt cầu dao hoặc rút hết phích cắm của các đồ điện trong gia đình ra khỏi ổ điện;

+ Không nên ra ngoài lúc trời có mưa dông kèm theo sấm sét và không được lại gần nơi có dây điện rơi xuống;

+ Nếu ở ngoài trời khi mưa giông có nguy cơ bị sét đánh phải tìm chỗ trú ẩn an toàn, không đứng trên đồi cao hay những khoảng đất trống, rộng rãi như cánh đồng, sân chơi... không núp dưới cây cao ngoài đồng trống; không khuân vác vật dụng bằng kim loại như cuốc, xẻng, búa, liềm...;

+ Nếu đang làm ngoài đồng, nên chạy đến nơi nào gần nhất để giữ mình được khô ráo. Nếu không kịp đến nơi an toàn, thì nên núp nơi thấp nhất, thu mình và chụm hai chân lại;

+ Nếu đang đi ngoài đường mà gặp mưa đá, phải dừng lại tìm chỗ ẩn, đội mũ bảo hiểm để tránh đá rơi vào đầu, chờ đá trên đường tan hết mới tiếp tục đi để tránh trơn ngã.

- Đảm bảo an toàn cho nhà cửa, công trình và tài sản:

+ Khuyến cáo người dân, đơn vị, doanh nghiệp,.. lắp đặt hệ thống cột thu lôi, cột chống sét thích hợp cho từng công trình;

+ Xây dựng các công trình, nhà ở kiên cố, thường xuyên chằng chống nhà cửa để tăng độ vững chắc nhằm đề phòng lốc xoáy, gió giật, mưa đá. Ở các cửa biển, ven biển, nơi trồng trái, nếu nhà ở lợp bằng lá, tôn tráng kẽm, fibro xi măng, ngói có thể dần lên mái nhà các loại thanh nẹp bằng gỗ, sắt, dây kẽm cỡ lớn hoặc các bao chứa cát để hạn chế tốc mái khi có lốc xoáy, gió giật;

- Khắc phục hậu quả do lốc, sét, mưa đá: huy động lực lượng, phương tiện, vật chất trang bị để nhanh chóng giải quyết hậu quả, tập trung một số công việc như: Thu dọn cành cây đổ; sửa chữa, khắc phục nhà sập, nhà tốc mái...; khắc phục các sự cố tàu thuyền bị đánh chìm, trôi dạt, hư hỏng và tổ chức tìm kiếm người, tàu thuyền bị mất liên lạc; cứu trợ các cá nhân, gia đình khó khăn; thống kê và đánh giá thiệt hại.

## **2. Đối với rủi ro cấp độ 2**

Thực hiện phương án ứng phó như ở cấp độ 1 và bổ sung nội dung:

a) Công tác chỉ đạo, chỉ huy

- Chỉ đạo trực tiếp tại hiện trường;

- Chỉ huy lực lượng hỗ trợ dân ứng phó và khắc phục hậu quả do lốc, sét và mưa đá gây ra.

b) Lực lượng, phương tiện và vật tư tại chỗ

- Ngành điện chủ động cắt điện cục bộ tại nơi xảy ra sự cố ngay khi phát hiện tình trạng mất an toàn trong vận hành lưới điện do bị ảnh hưởng của giông gió, lốc xoáy, mưa đá, sét. Sau khi khắc phục, sửa chữa và đảm bảo chắc chắn an toàn của hệ thống điện thì phải khôi phục lại ngay việc cung cấp điện cho khu vực để nhân dân ổn định sinh hoạt và sản xuất;

- Huy động lực lượng, phương tiện để hỗ trợ các gia đình sửa chữa gia cố công trình, nhà ở dân cư bị hư hỏng, thu dọn cây xanh bị ngã đổ và xử lý vệ sinh môi trường theo quy định;

- Huy động lực lượng, phương tiện y tế để kịp thời cứu trợ các cá nhân, hộ gia đình bị thiệt hại sau thiên tai;

- Huy động lực lượng, phương tiện để thu dọn cây xanh, xử lý môi trường sau thiên tai.

**HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT VỀ XÂY DỰNG  
PHƯƠNG ÁN ỨNG PHÓ VỚI NẮNG NÓNG**

Tình trạng nắng nóng được xác định theo các cấp độ và vùng ảnh hưởng

<b>Cấp độ rủi ro</b>	<b>Nhiệt độ</b>	<b>Khu vực/đối tượng bị ảnh hưởng</b>
1	Nhiệt độ cao từ 39 <sup>0</sup> C-40 <sup>0</sup> C kéo dài từ 3-10 ngày	Con người, vật nuôi; Hoạt động sản xuất.
2	Nhiệt độ cao trên 40 <sup>0</sup> C kéo dài từ 5-10 ngày	Con người, vật nuôi; Hoạt động sản xuất.
3	Nhiệt độ cao trên 40 <sup>0</sup> C kéo trên 10 ngày	Con người, vật nuôi; Hoạt động sản xuất.

### **1. Đối với rủi ro thiên tai cấp độ 1,2**

#### *a) Công tác chỉ đạo, chỉ huy*

- Cập nhật các bản tin cảnh báo sớm và ban hành các văn bản để chỉ đạo ứng phó với nắng nóng tới các cấp, các ngành và các huyện, xã bị ảnh hưởng để chủ động phòng tránh;

- Căn cứ vào dự báo, cảnh báo, tính chất và diễn biến thực tế để chỉ đạo triển khai biện pháp ứng phó phù hợp với từng tình huống cụ thể;

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định công tác vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường; chỉ đạo các bệnh viện, các trung tâm y tế đảm bảo tốt nhất việc khám chữa bệnh, sơ cứu, cấp cứu người bệnh trong những ngày nắng nóng.

#### *b) Lực lượng, vật tư, phương tiện tại chỗ*

- Sử dụng hệ thống truyền thanh của địa phương để truyền tải các bản tin dự báo, cảnh báo về nắng nóng và hướng dẫn kiến thức, kỹ năng ứng phó với nắng nóng;

- Triển khai các biện pháp bảo vệ sức khỏe, phòng bệnh, đặc biệt là cho trẻ em và người già;

- Khuyến cáo người dân hạn chế ra đường trong những ngày nắng nóng, khi ra đường phải có biện pháp bảo vệ, che tránh;

- Phân luồng giao thông, tổ chức kiểm tra, xử lý các trường hợp vi phạm quy định, đảm bảo cho người dân tham gia giao thông thông suốt, nhất là trong những giờ cao điểm nắng nóng;

- Thực hiện các biện pháp tiết kiệm nguồn nước; xây dựng kế hoạch sản xuất hợp lý, bố trí diện tích và cơ cấu, thời vụ gieo trồng phù hợp với năng lực nguồn nước hiện có, phòng chống sâu bệnh, dịch bệnh, đặc biệt cần chú ý đến tình huống cháy rừng trong thời gian xảy ra nắng nóng;

- Tăng cường công tác nạo vét, gia cố, duy tu sửa chữa hệ thống kênh tưới để đảm bảo đủ cung cấp nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, sinh hoạt. Chuẩn bị phương tiện, trang thiết bị hỗ trợ cấp nước phòng, chống hạn khi cần thiết;

- Tổ chức vận hành các công trình thủy lợi, các công lấy nước, trạm bơm nước tưới đảm bảo điều kiện các công trình thủy lợi vận hành tốt, cung cấp đủ nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, phòng, chống cháy rừng, hạn chế ô nhiễm nguồn nước;

- Rà soát cây trồng trên các tuyến phố, thực hiện trồng mới thay thế cây có dấu hiệu chết, khô héo;

- Khuyến khích các tổ chức kinh tế, xã hội, người dân lắp đặt hệ thống thu năng lượng mặt trời; nhằm giảm thiểu tối đa ảnh hưởng của nắng nóng đồng thời cung cấp năng lượng sạch, phục vụ cho nhu cầu sản xuất, sinh hoạt.

## **2. Đối với rủi ro thiên tai cấp độ 3**

Tiếp tục triển khai các phương án như đối với rủi ro thiên tai cấp độ 1, 2 và thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

### **a) Công tác chỉ đạo, chỉ huy**

- Chỉ đạo Sở Y tế triển khai công tác phòng chống dịch bệnh mùa hè, không để bùng phát dịch bệnh; bổ sung thêm phòng khám, giường bệnh để khám chữa bệnh, sơ cứu, cấp cứu người bệnh trong những ngày nắng nóng;

- Kiểm tra kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm;

- Chỉ đạo công tác phòng, chống đuối nước, đặc biệt là tai nạn đuối nước trẻ em trong dịp hè.

### **b) Lực lượng, phương tiện và vật tư tại chỗ**

- Rà soát, đảm bảo điều kiện sinh hoạt và sức khỏe cho người già, trẻ nhỏ tại các trung tâm bảo trợ xã hội;

- Triển khai đồng bộ công tác phòng, chống đuối nước, đặc biệt là tai nạn đuối nước trẻ em trong dịp hè;

- Xử lý kịp thời các sự cố về điện; bố trí kế hoạch cắt điện hợp lý. Không cắt điện trong lúc cao điểm thời tiết nắng nóng tại các khu vực trọng điểm và thời điểm nắng nóng nhất;

- Bổ sung các trạm bơm tăng áp đảm bảo cung cấp đủ nước sạch cho người dân, hạn chế mức thấp nhất tình trạng mất nước sạch cục bộ tại các khu dân cư. Trường hợp bị mất nước, thiếu nước phải bố trí cấp nước lưu động;

- Xây dựng các biện pháp phòng cháy chữa cháy; chuẩn bị sẵn sàng về thiết bị, phương tiện, nhân lực duy trì lệnh trực 24/24 giờ sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ khi xảy ra cháy nổ.



**HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT VỀ XÂY DỰNG  
PHƯƠNG ÁN ỨNG PHÓ VỚI ĐỘNG ĐẤT, SÓNG THẦN**

**1. Động đất xảy ra với cấp độ VI trở xuống với chấn tâm trong khu vực tỉnh, không có cảnh báo sóng thần (rủi ro thiên tai cấp độ 1)**

Xây dựng phương án ứng phó theo phương châm 4 tại chỗ gồm:

*a) Công tác chỉ đạo, chỉ huy*

- Chỉ đạo công tác trực ban 24/24 giờ để nhận và truyền tin cảnh báo từ Viện Vật lý địa cầu;

- Chỉ đạo các sở, ngành nhất là lực lượng công an, quân đội chuẩn bị lực lượng, phương tiện và trang thiết bị để sẵn sàng ứng phó khi xảy ra sự cố về công trình, cơ sở hạ tầng.

*b) Lực lượng, phương tiện và vật tư tại chỗ*

- Sẵn sàng các lực lượng, đặc biệt là lực lượng quân đội, công an để ứng phó khi xảy ra các sự cố;

- Sẵn sàng các phương tiện, vật tư để di chuyển và xử lý các sự cố.

**2. Động đất cấp VII trở lên với chấn tâm trong khu vực tỉnh hoặc ảnh hưởng do chấn tâm ở khu vực lân cận và không có cảnh báo sóng thần (rủi ro thiên tai cấp độ 3-4)**

Xây dựng phương án ứng phó theo phương châm 4 tại chỗ gồm:

*a) Công tác chỉ đạo, chỉ huy*

- Chỉ đạo công tác ứng phó bằng các văn bản (công điện, chỉ thị,...);

- Chỉ đạo các sở ngành triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn hồ chứa nước khi có sự cố do động đất gây ra; thường xuyên thông tin về an toàn hồ chứa đến các địa phương liên quan để phối hợp ứng phó, thực hiện sơ tán dân nhằm đảm bảo an toàn tính mạng cho người dân ở các vùng hạ du hồ chứa;

- Chỉ đạo công tác sơ tán dân;

- Chỉ huy lực lượng ứng phó tại hiện trường.

*b) Lực lượng, phương tiện và vật tư tại chỗ*

- Huy động lực lượng, phương tiện kinh phí, vật tư, tại chỗ sẵn sàng hỗ trợ vận chuyển người dân sơ tán, hỗ trợ lương thực, nước uống, nhu yếu phẩm... tại nơi sơ tán;

- Tổ chức lực lượng, phương tiện, vật tư để chi viện, tìm kiếm cứu nạn khi có động đất: thực hiện công tác tìm kiếm cứu nạn đối với người bị nạn trong tình huống nhà sập, cây lớn, trụ điện ngã đổ... do động đất gây ra, huy động lực lượng, phương tiện tiến hành cứu người kẹt trong các đống đổ nát;

- Tăng cường lực lượng các y, bác sĩ của các bệnh viện thực hiện công tác cứu

chữa người bị thương. Có thể lập phương án bệnh viện dã chiến khi có nhiều người bị thương; hỗ trợ dịch vụ y tế, phòng, chống dịch bệnh cho khu vực bị ảnh hưởng;

- Kiểm tra, giám sát công tác vệ sinh an toàn thực phẩm và cung cấp nước sạch tại các vùng trọng điểm. Căn cứ vào tình hình sức khỏe, bệnh tật tại cộng đồng dân cư ở những vùng xảy ra động đất để hỗ trợ tăng cường cơ sở thuốc, hoá chất phục vụ công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân và xử lý vệ sinh môi trường, phòng ngừa dịch bệnh;

- Triển khai phương án Phòng cháy, chữa cháy; dò tìm, xử lý và vô hiệu hóa các vật liệu cháy nổ có thể còn sót lại, ứng phó với các tình huống hơi độc, hơi ngạt;

- Huy động máy móc, thiết bị của các đơn vị, doanh nghiệp đang thực hiện xây dựng trên địa bàn tỉnh để phối hợp với tìm kiếm cứu nạn trong các tình huống sập nhà do động đất gây ra;

- Triển khai phương án đảm bảo an ninh trật tự tại khu vực dân di dời để bảo vệ tài sản người dân; điều phối giao thông, đảm bảo an ninh trật tự, tránh trường hợp kẻ xấu lợi dụng tình hình; đảm bảo an toàn giao thông, phong tỏa các cầu vượt, hầm chui cho đến khi có kết luận về độ an toàn sau động đất.

**3. Động đất với cường độ lớn (>9 độ Richter) xảy ra ở khu vực rãnh nước sâu Manila – Philippin, dự báo có thể tạo ra sóng thần cao 5m ở khu vực vùng biển của tỉnh. Thời gian sóng thần đi từ vùng rãnh nước sâu Manila tới vùng bờ biển Việt Nam sau khoảng 2 giờ (rủi ro thiên tai cấp độ 5)**

- Ra lệnh sơ tán dân toàn bộ khu vực ven biển và khu vực lân cận;

- Huy động lực lượng toàn tỉnh để tổ chức sơ tán dân; ứng cứu tìm kiếm cứu nạn;

- Các nội dung khác thực hiện như đối với tình huống 2.

## HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT VỀ XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN ỨNG PHÓ VỚI RÉT HẠI, SƯƠNG MUỐI

### **1. Đối với rủi ro thiên tai cấp độ 1:**

- Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy PCTT Thành phố chủ động cập nhật các bản tin cảnh báo sớm và tham mưu, ban hành các công điện, văn bản chỉ đạo ứng phó với rét hại, sương muối tới các ngành, các cấp để chủ động phòng tránh;

- Chỉ đạo các huyện, thị xã, thành phố căn cứ tình hình thực tế khẩn trương triển khai Phương án, Kế hoạch phòng, chống, ứng phó với rét hại, sương muối đối với vật nuôi, cây trồng và hoạt động sản xuất,...

### **2. Đối với rủi ro thiên tai cấp độ 2**

Triển khai các hoạt động đối như đối với cấp độ rủi ro thiên tai 1, tập trung vào các nhiệm vụ:

- Triển khai đồng bộ các biện pháp chống rét cho người, đặc biệt lưu ý đối tượng dễ bị tổn thương như người già, trẻ em, người khuyết tật;

- Tổ chức che chắn, làm chuồng cho gia súc, gia cầm; bảo đảm nguồn thức ăn cho gia súc;

- Triển khai biện pháp bảo vệ cây trồng phù hợp, nghiên cứu đề xuất, áp dụng giống cây trồng, vật nuôi thích nghi với điều kiện thời tiết khắc nghiệt; Chuẩn bị phương tiện, trang thiết bị hỗ trợ che chắn, bảo vệ cây trồng và vật nuôi khi cần thiết;

- Sẵn sàng triển khai phương án khắc phục và phục hồi sản xuất sau thiên tai (chuẩn bị đủ cơ sở về giống cây trồng, vật nuôi);

- Xây dựng kế hoạch dự trữ lương thực, nhu yếu phẩm, thức ăn chăn nuôi; thực hiện các biện pháp tiết kiệm điện, chất đốt để đề phòng hiện tượng rét hại kéo dài;

- Bố trí lực lượng, phương tiện để xử lý, khắc phục thiên tai: khẩn trương hỗ trợ vật tư, giống cây trồng, vật nuôi cho các hộ dân bị thiệt hại; ổn định sản xuất; hỗ trợ gạo cứu đói cho các hộ bị mất mùa do thiên tai,...

## HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT VỀ XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN ỨNG PHÓ THIÊN TAI CỦA CÁC BỘ, NGÀNH

Các bộ, ngành theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm chỉ đạo, phối hợp, hướng dẫn các địa phương sẵn sàng, chủ động triển khai phương án ứng phó khi có các tình huống thiên tai có thể ảnh hưởng đến ngành, lĩnh vực mình quản lý; do vậy, khi xây dựng phương án ứng phó, sẽ tập trung vào công tác chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương thực hiện hoặc tổ chức lực lượng, phương tiện để ứng phó theo nhiệm vụ của các bộ, ngành.

### **1. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

Khi có thiên tai xảy ra, ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bị ảnh hưởng về lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, diêm nghiệp và các công trình cơ sở hạ tầng như công trình thủy lợi, phòng chống thiên tai,... Khi xây dựng phương án ứng phó cần thể hiện các nội dung về công tác chỉ đạo, chỉ huy và ứng phó với thiên tai đối với các lĩnh vực này, cụ thể:

- Chỉ đạo, hướng dẫn về công tác đảm bảo an toàn sản xuất nông nghiệp, vật nuôi, cây trồng:

+ Khi có dự báo, cảnh báo thiên tai ở vùng, miền nào thì phải chủ động có các thông báo, công điện chỉ đạo về việc thu hoạch sản xuất, chuyển đổi vụ mùa;

+ Công tác tiêu nước đê;

+ Công tác bảo vệ giống cây trồng trong thời kỳ mới gieo trồng,...

+ Công tác đảm bảo an toàn cho vật nuôi, gia súc, gia cầm,...

- Chỉ đạo, hướng dẫn công tác đảm bảo an toàn tàu thuyền, khu neo đậu tránh trú bão, ATNĐ và cơ sở nuôi trồng thủy sản;

+ Công tác giám sát, theo dõi, kiểm đếm tàu thuyền từ dự án MOVIMA;

+ Công tác neo đậu tàu thuyền tại bến;

+ Công tác hướng dẫn sơ tán lồng bè, khu nuôi trồng thủy sản đến nơi an toàn;

- Chỉ đạo, hướng dẫn công tác đảm bảo an toàn của các công trình đê điều, hồ đập, kè, công,...

+ Công điện, thông báo cho các địa phương, các cơ quan quản lý, vận hành công trình về việc tổ chức theo dõi, kiểm tra tình hình hình vận hành;

+ Công tác đi kiểm tra và xử lý sự cố các công trình về đê điều, hồ đập, kè, cống, công trình phòng chống thiên tai khác;

+ Công tác chỉ đạo điều hành hệ thống hồ chứa,...

- Chỉ đạo công tác khắc phục hậu quả liên quan đến lĩnh vực quản lý; hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi để khôi phục sản xuất,...

- Phân công nhiệm vụ cho các cơ quan, đơn vị chức năng trong Bộ thực hiện các nội dung công việc nêu trên.

## **2. Bộ Tài nguyên và Môi trường**

Phương án ứng phó của Bộ Tài nguyên và Môi trường đề cập đến các nội dung sau:

- Chỉ đạo công tác dự báo, cảnh báo khi có thiên tai xảy ra;
- Chỉ đạo công tác đảm bảo an toàn các công trình khí tượng thủy văn, hải văn, hệ thống theo dõi, giám sát khí tượng thủy văn,...

## **3. Bộ Quốc phòng**

Phương án ứng phó thiên tai của Bộ Quốc phòng cần đề cập đến các nội dung:

- Nội dung chỉ đạo việc triển khai các biện pháp bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân, nhà nước;
- Nội dung công tác chỉ đạo các Quân khu, cơ quan quân sự địa phương các cấp tham mưu cho Ủy ban nhân dân cùng cấp thực hiện công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo lĩnh vực được phân công;
- Nội dung công tác chỉ đạo, chỉ huy cơ quan, đơn vị trực thuộc tổ chức lực lượng, sẵn sàng phương tiện, trang thiết bị, vật tư chuyên dùng để ứng phó, tìm kiếm cứu nạn và khắc phục hậu quả thiên tai;
- Nội dung công tác chỉ đạo các lực lượng trên địa bàn phối hợp cùng với chính quyền địa phương tổ chức sơ tán dân, đảm bảo an ninh, trật tự; sẵn sàng cứu hộ, cứu nạn khi có yêu cầu.

## **4. Bộ Công An**

Phương án ứng phó thiên tai của Bộ Công An cần đề cập đến các nội dung:

- Công tác chỉ đạo các đơn vị trong ngành đảm bảo an toàn giao thông, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong vùng khu vực xảy ra sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn;
- Phương án huy động lực lượng, phương tiện đóng quân trên địa bàn tổ chức lực lượng, phương tiện cùng chính quyền địa phương tham gia cứu hộ, cứu nạn, sơ tán dân, hỗ trợ dân để bảo vệ các nhà cửa, công trình cơ sở hạ tầng nơi xảy ra thiên tai;
- Bố trí phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội nơi có thiên tai xảy ra, nhất là đối với khu vực có sơ tán dân.

## **5. Bộ Công thương**

Phương án ứng phó thiên tai của Bộ Công Thương cần đề cập đến các nội dung:

- Nội dung về chỉ đạo cung cấp điện và xử lý các sự cố về điện khi có sự cố xảy ra, đặc biệt là đối với thiên tai bão, lũ:
  - + An toàn về nguồn điện, đường dây tải điện và các cơ sở công nghiệp;
  - + Cung cấp điện phục vụ công tác chỉ đạo điều hành;

- + Xử lý các sự cố về điện; có phương án cấp điện cho các hoạt động phòng chống thiên tai ở Trung ương và địa phương;
- + Khắc phục hệ thống điện khi xảy ra sự cố.
- Nội dung chỉ đạo việc vận hành hồ chứa thủy điện:
- + Tăng cường công tác cảnh báo khi vận hành xả lũ, phát điện đảm bảo an toàn cho nhân dân vùng hạ du;
- + Chỉ đạo đơn vị vận hành hồ chứa thủy điện xây dựng các phương án đảm bảo an toàn công trình, an toàn hạ du và có biện pháp ứng phó khi xả lũ khẩn cấp.
- Nội dung chỉ đạo về đảm bảo an toàn đối với công trình, cơ sở hạ tầng thuộc phạm vi quản lý của Bộ:
- + Các khu vực khai thác khoáng sản;
- + Các mỏ, công trình khai thác, chế biến;
- + Sự cố rò rỉ hoá chất; sạt lở bãi thải, ngập nước mỏ;
- + Triển khai các biện pháp phòng chống sạt lở các bãi thải; khơi thông dòng chảy các mương thoát nước khu vực bãi thải, ...
- + Các giàn khoan, công trình trên biển.
- Nội dung chỉ đạo công tác dự trữ hàng hóa, lương thực, nhu yếu phẩm, bình ổn giá khu vực xảy ra thiên tai:
- + Lập kế hoạch dự trữ hàng hóa, lương thực, nhu yếu phẩm tại các vùng bị thiên tai;

## **6. Bộ Giao thông Vận tải**

- Phương án ứng phó thiên tai của Bộ Giao thông vận tải cần đề cập đến các nội dung:
- Nội dung công tác chỉ đạo, ứng phó khi có thiên tai xảy ra;
  - Nội dung công tác đảm bảo an toàn về giao thông:
  - + Lập kế hoạch, phương án đảm bảo an toàn giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy, đường hàng không khi xảy ra thiên tai;
  - + Phương án đảm bảo giao thông thông suốt trong thời gian nhanh nhất khi có sự cố thiên tai gây ra;
  - + Phương án huy động lực lượng, phương tiện, vật tư dự phòng phục vụ công tác ứng cứu và khắc phục sự cố giao thông;
  - + Phương án dự trữ, huy động vật tư, nhân lực, phương tiện để xử lý các sự cố về công trình giao thông, sạt lở, chia cắt trên các tuyến đường bộ, sắt, hàng hải, ...
  - Chỉ đạo việc đảm bảo an toàn các tàu vận tải hoạt động trên biển khi có thiên tai.

## **7. Bộ Thông tin truyền thông**

- Phương án ứng phó thiên tai của Bộ Thông tin và truyền thông cần đề cập đến các nội dung:

- Công tác đảm bảo thông tin liên lạc phục vụ chỉ đạo, điều hành công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn:

+ Chỉ đạo các đơn vị chức năng triển khai phương án ứng cứu thông tin liên lạc;

+ Phương án đảm bảo an toàn các công trình thuộc phạm vi quản lý: các trạm, các tuyến truyền dẫn, cột ăng ten và mạng ngoại vi;

+ Phương án cung cấp các thiết bị, vật tư dự phòng cho mạng lưới bưu chính, viễn thông như máy nổ, nhiên liệu, ắc quy... Đảm bảo an toàn mạng lưới, cơ sở vật chất, đặc biệt là người.

- Phương án cung cấp phương tiện thông tin lưu động phục vụ công tác chỉ đạo điều hành, các đoàn công tác của chính phủ, trưởng ban chỉ đạo:

+ Huy động xe lưu động;

+ Số lượng xe, phương tiện trên xe;

+ Cán bộ kỹ thuật hỗ trợ,...

- Công tác truyền thông qua các kênh truyền thông, phương tiện thông tin về dự báo, cảnh báo, công tác chỉ đạo điều hành phòng chống thiên tai:

+ Tần suất phát tin;

+ Thời lượng phát tin;

+ Các nội dung hướng dẫn ứng phó với các tình huống thiên tai,...

+ Tăng cường tần suất, thời lượng phát sóng, đưa tin kịp thời về dự báo, cảnh báo, chỉ đạo ứng phó với mưa, bão và các tình huống bất thường để chính quyền các cấp ở địa phương và người dân lưu ý, theo dõi, cập nhật thường xuyên, chủ động phòng tránh, tránh tư tưởng chủ quan, bị động.

## **8. Bộ Giáo dục và Đào tạo**

Phương án ứng phó thiên tai của Bộ giáo dục và đào tạo cần đề cập đến các nội dung:

- Công tác phổ biến tuyên truyền trong trường học các nội dung, biện pháp phòng chống thiên tai;

- Chỉ đạo các trường học, sở giao dục đào tạo các địa phương chủ động các biện pháp phòng chống đối phó với thiên tai; đảm bảo an toàn cho học sinh và thiết bị giáo dục;

- Phương án điều chỉnh kế hoạch giảng dạy và cho học sinh nghỉ học khi có thiên tai nguy hiểm.

## **9. Bộ Y tế**

Phương án ứng phó thiên tai của Bộ y tế cần đề cập đến các nội dung:

- Phương án cung cấp cơ sở thuốc, hóa chất, thiết bị phương tiện phòng chống thiên tai như xe, máy móc thiết bị... và phân công các đội y tế cơ động ứng trực, sẵn

sàng hộ trợ các địa phương khi bị ảnh hưởng thiên tai;

- Phương án đảm bảo an toàn về người, tài sản, cơ sở vật chất y tế thuộc lĩnh vực ngành quản lý;

- Phương án huy động nhân lực, vật tư, phương tiện các đội cấp cứu cơ động sẵn sàng khi có lệnh;

- Phương án xử lý sự cố về môi trường sau thiên tai.

### **10. Bộ Xây dựng**

Phương án ứng phó thiên tai của Bộ Xây dựng cần đề cập đến các nội dung:

- Phương án đảm bảo an toàn cơ sở hạ tầng, nhà cửa và các công trình thuộc phạm vi quản lý của ngành:

- + Công tác đảm bảo an toàn đối nhà cửa, các công trình cao tầng, nhà đang thi công; chỉ đạo các đơn vị có các công trình xây dựng đang thi công: Chủ đầu tư và đơn vị thi công gia cường, giằng chống đảm bảo an toàn cho các thiết bị thi công;

- + Công tác đảm bảo an toàn đối với các công trình dạng tháp; công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật, nhà xưởng, các công trình dân dụng, công nghiệp,...

- + Phương án khắc phục, xử lý khi có sự cố đối với các loại công trình này.

- Phương án đảm bảo tiêu thoát nước đô thị, chống ngập úng;

- Phương án huy động nhân lực, vật tư, phương tiện để xử lý các điểm ngập úng cục bộ khi có mưa lớn.

### **11. Bộ ngoại giao**

Bộ Ngoại giao chủ trì, phối hợp với Ban Chỉ đạo phòng, chống thiên tai Trung ương, Bộ Tư lệnh Bộ đội biên phòng và các cơ quan liên quan theo dõi sát diễn biến bão, lũ kịp thời có công hàm cho các nước và vùng lãnh thổ trong khu vực tạo điều kiện giúp đỡ cho tàu thuyền và người dân tạm tránh trú bão, phối hợp điều tiết lũ trên cùng lưu vực.

### **12. Đài Tiếng nói Việt Nam, Đối với Đài Truyền hình Việt Nam**

Phương án ứng phó thiên tai của các cơ quan truyền thông:

- Phương án đảm bảo an toàn các công trình, cơ sở hạ tầng thuộc phạm vi quản lý:

- + Biện pháp gia cố, chằng chống các cột ăng ten đảm bảo an toàn khi có thiên tai;

- + Đảm bảo an toàn tuyệt đối thông tin liên lạc phục vụ chỉ đạo, điều hành công tác phòng, chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn.

- Phương án thông tin truyền thông cảnh báo tới cộng đồng, người dân trên các kênh phát sóng:

- + Kế hoạch phát sóng;

- + Kế hoạch huy động nhân lực, vật tư, phương tiện theo các đoàn công tác; tổ chức lấy thông tin; truyền tải thông tin từ nơi bị ảnh hưởng bởi thiên tai.



#### **IV. RÀ SOÁT, ĐIỀU CHỈNH PHƯƠNG ÁN**

Các phương án ứng phó với thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai phải được rà soát, điều chỉnh, bổ sung hàng năm cho phù hợp với điều kiện kinh tế, xã hội, cơ sở hạ tầng, khả năng ứng phó với thiên tai của bộ, ngành và các cấp địa phương theo quy định tại khoản 3 điều 22 Luật PCTT.

#### **V. TRÁCH NHIỆM XÂY DỰNG, PHÊ DUYỆT PHƯƠNG ÁN**

Căn cứ Nghị định số 66/2014/NĐ-CP ngày 04/07/2014 của Chính phủ trách nhiệm xây dựng và phê duyệt phương án được quy định như sau:

- Thủ trưởng cơ quan, tổ chức có trách nhiệm tổ chức xây dựng và phê duyệt phương án ứng phó với thiên tai của cơ quan đơn vị mình, gửi đến UBND địa phương có liên quan trên địa bàn và cơ quan cấp trên để phối hợp chỉ đạo thực hiện;

- Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có trách nhiệm tổ chức xây dựng và phê duyệt phương án ứng phó với thiên tai, gửi phương án ứng phó thiên tai đến UBND cấp tỉnh có liên quan, ban chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai, Ủy ban quốc gia tìm kiếm cứu nạn để phối hợp chỉ đạo thực hiện;

- Chủ tịch UBND các cấp tổ chức xây dựng và phê duyệt phương án ứng phó thiên tai phù hợp với đặc điểm thiên tai của địa phương gửi UBND cấp trên trực tiếp để phối hợp chỉ đạo thực hiện. UBND cấp tỉnh gửi phương án ứng phó thiên tai về Ban chỉ đạo Trung ương về PCTT và Ủy ban quốc gia TKCN để theo dõi và phối hợp chỉ đạo thực hiện.

#### **VI. KẾT LUẬN**

Phương án ứng phó thiên tai theo các cấp độ rủi ro thiên tai là một nội dung khó, liên quan đến nhiều lĩnh vực, ngành nghề và có ảnh hưởng trực tiếp đến con người, tài sản, cơ sở hạ tầng và các hoạt động kinh tế - xã hội và môi trường sống. Khi xây dựng phương án phải xác định các nguồn lực, năng lực hiện có của địa phương để ứng phó với thiên tai. Vì vậy, các bộ, ngành và các cấp chính quyền địa phương, tổ chức, cá nhân cần phải chủ động xây dựng các phương án để chủ động ứng phó để giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra, góp phần xây dựng một xã hội an toàn hơn trước thiên tai.

Vì vậy, với Sổ tay này, chúng tôi hy vọng sẽ hướng dẫn và cung cấp một số nội dung về ứng phó thiên tai để các bộ, ngành và địa phương triển khai thực hiện phù hợp với yêu cầu, điều kiện của từng ngành, từng địa phương mình.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đề án “ Nâng cao nhận thức cộng đồng và Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng” phê duyệt tại quyết định 1002 của thủ tướng chính phủ ngày 13/7/2009.
2. Sổ tay hướng dẫn phòng chống lụt bão và giảm nhẹ thiên tai, Ban Chỉ đạo phòng chống lụt bão Trung ương.
3. Tài liệu hướng dẫn “ Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân chuẩn bị nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm phục vụ hoạt động phòng, chống thiên tai”.
4. “Báo cáo đặc biệt của Việt Nam về Quản lý rủi ro thiên tai và các hiện tượng cực đoan nhằm thúc đẩy thích ứng với biến đổi khí hậu” do Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và biến đổi khí hậu và Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc UNDP báo cáo, được Nhà xuất bản Tài nguyên - Môi trường và Bản đồ Việt Nam xuất bản tháng 2/2015.
5. Thông tư số 19/2013/TT-BGTVT, ngày 06 tháng 08 năm 2013, quy định việc áp dụng quy tắc Quốc tế về phòng ngừa đâm va tàu trên biển ( quy tắc colreg 72).
6. Tiêu chuẩn cơ sở TCCS19:2016/CHK, khai thác sân bay trong mọi điều kiện thời tiết.
7. Hazard-Specific disaster risk reduction implementation guide, U.S.Agency for international development office of U.S.Foreign disaster assistance.
8. Tài liệu hướng dẫn Đánh giá rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng, Xây dựng và biên tập bởi: Trung tâm Phòng tránh và Giảm nhẹ thiên tai, Hỗ trợ bởi: Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc (UNDP) tại Việt Nam Hà Nội, 4/2014.
9. Tài liệu hướng dẫn Quản lý rủi ro thiên tai trong doanh nghiệp, của Trương Quốc Cần, Nguyễn Thị Thu.
10. Tài liệu Quản lý rủi ro thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu, Trung tâm Đào tạo và Hợp tác quốc tế, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam & Trường Đại học Thủy lợi, RMIT, Melbourne, Đông Anglia, Đại học Sussex.
11. Scenario-based tsunami hazard assessment for the coast of Vietnam from the Manila Trench source, by Phuong Hong Nguyen, Que Cong Bui, Phuong Ha Vu, Truyen The Pham.
12. Disaster management – A Disaster manager’s handbook, Asian development bank.
13. Báo cáo Tổng kết công tác phòng chống thiên tai của Ban chỉ đạo Trung ương về PCTT.
14. Phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai của 43 tỉnh trong cả nước.
15. Công điện chỉ đạo ứng phó với các loại hình thiên tai của thủ tướng Chính phủ, Ban chỉ đạo Trung ương về PCTT, Văn phòng Ban chỉ đạo Trung ương về PCTT, các bộ, ngành và các cấp chính quyền địa phương.
16. Nghị định số 30/2017/NĐ-CP, ngày 21 tháng 03 năm 2017, của Chính phủ, Quy định tổ chức, hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

**PHỤ LỤC**  
**CÁC BẢNG BIỂU NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN ỨNG PHÓ**

**BẢNG 1. TỔNG HỢP PHƯƠNG ÁN SƠ TÁN DÂN**

(Với mỗi loại hình thiên tai, ứng với từng cấp độ rủi ro xây dựng bảng tổng hợp phương án sơ tán dân. Ví dụ: Phương án sơ tán dân với bão, ATNĐ cấp độ 3, Phương án sơ tán dân với bão, ATNĐ cấp độ 4...)

TT	Đơn vị	Số hộ/Khẩu cần sơ tán, di dời		Số hộ/Khẩu cần sơ tán tại chỗ (Sơ tán đến nhà hàng xóm kiên cố)		Số hộ/Khẩu cần di dời (đến các khu vực tập trung)		Khu vực sơ tán đến dự kiến (Trường học, nhà kiên cố, công sở có thể sơ tán đến)	Phương tiện di chuyển (cá nhân, phương tiện do các doanh nghiệp, cơ quan...)
		Hộ	Khẩu	Hộ	Khẩu	Hộ	Khẩu		
1	Thành phố A								
2	Thị xã B								
3	Huyện C								
4	Huyện D								
....	...								
<b>Tổng Cộng</b>									

**BẢNG 2: TỔNG HỢP ĐỊA ĐIỂM PHỤC VỤ SƠ TÁN DÂN**

TT	Tên xã, thị trấn	Tên địa điểm	Mô tả quy mô, kết cấu	Đánh giá chất lượng đảm bảo sơ tán dân	Số lượng người có thể sơ tán đến (người)	Ghi chú
I	Huyện A					
1	Xã B					
	Thôn C	Trường TH&THCS	Nhà 02 tầng gồm 12 phòng	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 15 trở lên		
..	...	....	.....	.....	....	
<b>Tổng Cộng</b>						

**BẢNG 3: LỰC LƯỢNG DỰ KIẾN HUY ĐỘNG ỨNG PHÓ**

<b>TT</b>	<b>Lực lượng</b>	<b>Huyện A</b>	<b>Huyện B</b>	<b>Thị Xã C</b>	<b>Thành Phố D</b>	<b>Huyện E</b>	<b>Huyện F</b>	<b>Huyện G</b>	<b>Huyện H</b>	<b>Tổng Cộng</b>
1	Quân sự									
2	Bộ đội Biên phòng									
3	Công an									
4	Y tế									
5	Thanh niên tình nguyện									
6	Doanh nghiệp huy động									
7	Hội chữ thập đỏ									
8	Hội nông dân									
9	Hội phụ nữ									
10	Hội cựu chiến binh									
11	Dân quân tự vệ									
12	Lực lượng PCTT									
13	Mặt trận									
14	Lực lượng xung kích									
15	Cán bộ xã									
16	Lực Lượng Khác									
17	Nhân Dân									
18	Chi Hội Nghề Cá									
	<b>Tổng Cộng</b>									

**BẢNG 4: PHƯƠNG TIỆN, TRANG THIẾT BỊ DỰ KIẾN HUY ĐỘNG  
CỦA ĐỊA PHƯƠNG PHỤC VỤ SƠ TÁN DÂN**

TT	Đơn vị	Phương tiện phục vụ sơ tán dân				
		Xe 16 chỗ	Xe 25-29 chỗ	Xe 4-9 chỗ	Xe tải thùng	Ghe, thuyền
1	Huyện A					
2	Huyện B					
3	Huyện C					
4	Huyện D					
...	.....	.....	.....	.....	.....	.....
<b>Tổng Cộng</b>						

**BẢNG 5: PHƯƠNG TIỆN, TRANG THIẾT BỊ DỰ KIẾN HUY ĐỘNG  
BẢO VỆ CÔNG TRÌNH TRỌNG ĐIỂM**

TT	Đơn vị	Phương tiện phục vụ bảo vệ công trình trọng điểm							
		Máy xúc	Ô tô tải	Xe ben	Ghe, Thuyền	Máy cưa	Rựa	Máy Kéo	Xe ủi
1	Huyện A								
2	Huyện B								
3	Huyện C								
4	Huyện D								
...	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
<b>Tổng Cộng</b>									

BẢNG 6: SỐ LƯỢNG TÀU THUYỀN, VỊ TRÍ TRÚ TRÁNH

STT	Đơn vị	Số tàu thuyền	Vị trí trú tránh	Sức chứa các khu neo đậu	Ghi chú
1	Huyện A	.....		.....	
2	Huyện B	.....		.....	
3	Huyện C	.....		.....	
4	Huyện D	.....		.....	
.....	.....	.....		.....	
	<b>Tổng cộng</b>			.....	

BẢNG 7: TỔNG HỢP VẬT TƯ, LƯƠNG THỰC, NƯỚC UỐNG, NHU YẾU PHẨM THIẾT YẾU

STT	Đơn vị	Lương thực, thực phẩm						Thuốc y tế (cơ số)	Nhiên liệu		
		Mỳ ăn liền (thùng)	Lương khô (thùng)	Gạo (tấn)	Nước uống đóng chai (thùng)	Muối (kg)	Cá Hộp (Hộp)		Xăng (lít)	Dầu diezen (lít)	Dầu hỏa (lít)
1	Huyện A										
2	Huyện B										
3	Huyện C										
4	Huyện D										
.....	.....	.....		.....			.....				
	<b>Tổng cộng</b>										

**BẢNG 8: PHƯƠNG TIỆN, VẬT TƯ TRANG THIẾT BỊ  
HUY ĐỘNG PHỤC VỤ CỨU HỘ CỨU NẠN**

<b>STT</b>	<b>DANH MỤC PHƯƠNG TIỆN, TRANG THIẾT BỊ</b>	<b>ĐƠN VỊ</b>	<b>XÃ (TỈNH, HUYỆN)</b>	<b>CÁC LỰC LƯỢNG ĐÓNG TRÊN ĐỊA BÀN</b>	<b>TỔNG CỘNG</b>
1	Xe tải các loại	chiếc	...	....	.....
2	Xe cứu thương	chiếc	...	....	.....
3	Xe mô tô	chiếc	...	....	.....
4	Xe chuyên dùng các loại	chiếc	...	....	.....
5	Ca nô	chiếc	...	....	.....
5	Tàu TKCN các loại	chiếc	...	....	.....
7	Tàu kéo	chiếc	...	....	.....
8	Xuồng máy các loại	chiếc	...	....	.....
9	Phà	chiếc	...	....	.....
10	Xà lan	chiếc	...	....	.....
11	Máy bộ đàm	máy	...	....	.....
12	Máy phát điện	máy	...	....	.....
13	Cưa máy các loại	máy	...	....	.....
14	Máy khoan cắt bê tông	máy	...	....	.....
15	Phao tròn	cái	...	....	.....
16	Phao bè	cái	...	....	.....
17	Áo phao	cái	...	....	.....
18	Áo phao 3 đai	cái	...	....	.....
19	Phao dây	cái	...	....	.....
20	Nhà bạt các loại	cái	...	....	.....
21	Ống nhôm	cái	...	....	.....

22	Súng bắn pháo hiệu	khẩu	...	....	.....
23	Xà beng các loại	cái	...	....	.....
24	Búa các loại	cái	...	....	.....
25	Cuốc và xẻng	cái	...	....	.....
26	Cưa tay	cái	...	....	.....
27	Bộ đồ lặn	bộ	...	....	.....
28	Bộ đồ chống cháy	bộ	...	....	.....
29	Đèn chiếu sáng xách tay	cái	...	....	.....
30	Loa pin cầm tay	cái	...	....	.....
31	Thang xếp	cái	...	....	.....
32	Dây thừng	m	...	....	.....
33	Kềm cộng lực	cái	...	....	.....
34	Bộ dây cứu hộ - cứu nạn chuyên dụng	bộ	...	....	.....
35	Đèn pha	cái	...	....	.....

**BẢNG 9: PHƯƠNG TIỆN, VẬT TƯ DỰ TRỮ  
TẠI CÁC VỊ TRÍ XUNG YẾU, CÔNG TRÌNH TRỌNG ĐIỂM**

<b>STT</b>	<b>Phương tiện, vật tư</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>Hồ A</b>	<b>Hồ B</b>	<b>Đê ..</b>	<b>Đê ..</b>	<b>Tổng</b>
1	Bao tải, bao cát	Cái					
2	Cát	m <sup>3</sup>					
3	Đá hộc	m <sup>3</sup>					
4	Búa tạ	Cái					
5	Dao, rựa	Cái					
6	Xà beng	Cái					
7	Xẻng	Cái					
8	Áo phao	Cái					
9	Bộ đàm	Cái					



10	Búa nhỏ đinh	Cái					
11	Đá 1x2	m <sup>3</sup>					
12	Đá 4x6	m <sup>3</sup>					
13	Đất	m <sup>3</sup>					
14	Rọ đá	Cái					
15	Vải địa kỹ thuật	m <sup>3</sup>					
16	Xăng xe máy	Lít					
17	Xe rùa	Chiếc					
18	Vải bạt	m <sup>2</sup>					
19	Xe máy	Chiếc					
20	Bạc xác rắn	m <sup>2</sup>					
21	Bạt che mưa	Cái					
22	Búa rung	Cái					
23	Bút thử điện	Cái					
24	Cọc gỗ	Cọc					
25	Cọc sắt	Cọc					
26	Cọc thép (Mua 2014)	Cọc					
27	Cọc thép V65 dài 1,5m	Cọc					
28	Cọc tre	Cọc					
29	Cọc tre hoặc cọc gỗ	Cọc					
30	Cuốc	Cái					
31	Cuốc chim, cuốc bàn	Cái					
32	Dầu Diesel	Lít					
33	Dây kẽm (Mua 2015)	Kg					
34	Dây thép cột	Kg					
35	Dây thép cột (2mm)	Kg					

36	Dây thép cột (4mm)	Kg					
37	Dây thùng	m					
38	Dây thùng (Mua 2010)	M					
39	Đèn pin sạc	Cái					
40	Đinh các loại	Kg					
41	Đồ đi mưa	Bộ					
42	Kìm cắt	Cái					
43	Kìm điện	Cái					
44	Lọc	m <sup>2</sup>					
45	Máy bơm	Cái					
46	Máy bơm nước 37 KW - 80 m <sup>3</sup> /h	Cái					
47	Máy cầu	Chiếc					
48	Máy đào	Chiếc					
49	Máy đào bánh xích 1,25m <sup>3</sup>	Chiếc					
50	Máy đào gầu 0,8m <sup>3</sup>	Chiếc					
51	Máy hàn cắt kim loại bằng hơi	Bộ					
52	Máy phát điện 5 KVA	Cái					
53	Máy phát điện	Cái					
54	Máy phát điện 100 KVA (thuê ngoài)	Cái					
55	Máy ủi	Chiếc					
56	Máy xúc lật	Chiếc					
57	Nhót	Lít					
58	Ô tô	Chiếc					
59	Ô tô 12 tấn (thuê ngoài)	Chiếc					
60	Ô tô con	Chiếc					
61	Ô tô tải 12 tấn	Chiếc					

62	Palăng xích 1T	Cái					
63	Que hàn	Kg					
64	Rọ đá kích thước 1m x 2m x 0,5m	Cái					
65	Roăng củ tỏi	m					
66	Tấm thép gia cố van cung dày 10mm	m <sup>2</sup>					
67	Thang nhôm	Cái					
68	Tuốc nơ vít 2 chấu	Cái					
69	Tuốc nơ vít 4 chấu	Cái					
70	Ủng đi mưa	Đôi					
71	Xe bán tải	Chiếc					
72	Xe ben 8,5 tấn	Chiếc					
73	Xe chở người 24 chỗ	Chiếc					
74	Xe lu 8 Tấn	Chiếc					
75	Xe ô tô 4 chỗ - bán tải	Chiếc					
76	Xe ô tô 7 chỗ	Chiếc					
77	Xe ô tô tải 4,5 tấn - cầu 3,5 tấn	Chiếc					
78	Xe Ôtô 2 cầu	Chiếc					
79	Xô đựng	Cái					